



* * *

Nguyễn Văn Hải, B.S.R.T. ®

Cựu thiếu tá quận trưởng kiêm chi khu trưởng
Quận Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương
(Nam - Việt Nam)

Kính dâng Hương hồn Tứ thân Phụ- Mẫu của vợ chồng tôi,
Hương hồn các em Hiền, Thảo, Châu.

Kính tặng Anh Chị tôi và các cháu.

Tặng Quý, em gái tôi và chồng, các con.

Tặng vợ tôi, các con và cháu Aaron Nam Nguyễn

Kính tặng các chiến sĩ QLVNCH, những người còn sống hoặc đã
hy sinh.

NẮNG BÃO

Bỗng tim vỡ, lửa đốt thân cháy bỏng
Bỗng quặn lòng, bão dậy sóng ngàn khơi
Bỗng đốm hồng gom đước sáng nơi nơi
Mưa thác lũ, sét gầm trời, biển động
Trong nắng bão, bỗng vươn người Phù Đổng

(Vĩnh Phú, 1979)

LUẬN TỬ HẢI

Nhắc đến tình ai, nghĩ cũng sầu
Trượng phu lại lụy ả cô đầu!
Xưa nay gái đĩ ham khoe của
Mấy thuở trai hùm cụp mắt râu.
Đắt quạt thừng bươm, mua giá rẻ
Ế thân con hím, bán tròn cao
Trơ trơ chết đứng như ông phỗng
Đá sẽ tan theo nước mắt mau!

(Tháng 4, 1975: Những ngày còn bị giam tại mật khu Long Nguyên, Bến Cát tỉnh Bình Dương)

** Kiều là nguyên nhân cho sự thất bại của Tử Hải - Kiều trong bài thơ này có thể là ông Thiệu hoặc người Mỹ, Ông Dương Văn Minh.*

RẶT MỐI LO

Muốn thế cuộc đời chả thế cho
Khi không nào phải thích so đo
Nấp sau sự thật nhiều gian dối
Đặt trước nguyên nhân những rủi ro
Vụng tính một lần thành hồng cả,
Giỏi xoay, lăm kẻ cũng lăm to!
Xui chi tình huống không ngăn được
Một gánh vai mang rặt mối lo!

*(30 - 4 - 1975, ngày bùng súng tại đồi 24
Bến Cát, Bình Dương*

MỘT CHUYẾN ĐÒ

Chuyến đò đưa khách chẳng xuôi dòng
Định mệnh tính sâu, lại hóa nông
Gái đi hết thời còn tiếc cửa
Món hàng ế chợ phải về không
Trăng già khéo tạc lòng nhi nữ
Mất lệ khôn nguôi hận tướng công
Cắt tóc đi tu hồng trốn nợ
Phấn son cũng sớm để thay lòng

*(1976: Những ngày bị giam tại Cát Lái,
Quân Khuyển)*

ĐÀN H VẬY

Lửa thiêu tứ phía biết đi đâu
Trách mỗi mình ta chả nghĩ sâu
Kệ mẹ thằng cu, cười nửa miệng
Thương thân con trẻ, khóc dăm câu
Tính hoài cũng thế, thôi đành thế
Nghĩ kỹ rồi sao, chắc chẳng sao
Gặp lại nàng THỜ trong cánh khoá
Mới hay hai đứa cố tìm nhau.

(1976: Cát Lái, Quân Khuyển)

TẾT 1976

Tết đến năm nay tứ phải tù
Trên đời có mỗi mẹ thằng cu
Xuân sang chắc hẳn đang lo gạo
Mò túi, mò hoài chả một xu

(Tết 1976)

KỶ NIỆM MỘT CHUYẾN TÀU

Bắt được nàng THƠ trên chuyến tàu
Khói than mù mịt lúc qua cầu
Mới hay cô ả rình ta mãi
Bất cứ khi nào, bất cứ đâu
 Dừng bỏ mình ta ngắm một mình
 Con đường vô định lộ nguyên hình
 Để ta tìm thấy trong chua xót
 Một cái gì không rất hữu tình
Ta đến nơi đây thật bất ngờ
Bây giờ như tựa lúc bao giờ
Không gian mất hút trong giấy lát
Hiện hữu nàng THƠ với KHÁCH THƠ
 Ta biết cô em rất nhớ ta
 Như hình với bóng lúc vào ra
 Tìm trong cùng cực niềm an ủi
 Tìm thấy tình THƠ rất thiết tha

*(1977: Làm trên chuyến xe lửa kinh
hoàng lên Sơn-La-Bắc-Việt)*

HỎI BẾN

Sông cách, gọi dò mãi chẳng thừa
Ai bên bến ấy có ta chờ
Hận thù chất ngất cùng năm tháng
Khắc nghiệt ngập tràn với nắng mưa
Một ngọn đèn mờ không khuất gió
Hai bàn tay mỗi cổ qua bờ
Đôi khi sóng lặng lòng thường hỏi
Chẳng biết bờ kia đúng bến chưa!

*(1977: tại một bến phà, trên đường
đến trại giam của Quân Đội ở Sơn La)*

HIỆN HỮU

Năm tháng trôi qua luống ngậm ngùi
Non sông khoanh lại chiếc vung nồi
Rét đông cắt xoẹt năm ba lớp
Nắng hạ thiêu bùng mỗi một nơi
Mấy độ thu sầu giăng kín đất
Bao mùa xuân lờ oán lưng trời
Hôm nay có được nhờ hôm trước
Ta có nhờ ta giữ tiếng cười.

*(1977: Trại giam quân đội Sơn La, Bắc
Việt Nam)*

LEO NÚI

Núi đá nhô thêm được mấy phân?
Để chi ta khuyu cả hai chân,
Cố leo núi dốc giành non đỉnh
Quyết chiếm bờ cao rũ bụi trần
Vách dẫu cheo leo, rèn thể lực
Đường tuy vất vả, luyện tinh thần
Chông gai bao nữa chân còn bước
Miễn trả cho xong cái nợ nần!

*(1977: Kỷ niệm những ngày leo núi
chặt giang, nứa, gỗ rừng tại Sơn La
Hoàng Liên Sơn)*

NHỚ BA MỢ

Câu “Bố vợ phải đấm”
 Con nghe sao thật buồn
 Nhớ mãi câu tình thắm
 Ba viết “thương con luôn”
 Thường có ba loại rể
 Mợ bảo con là Ông
 Hoá ra con quá tệ
 Mợ ơi, đúng hay không?
 Con thương ba mợ lắm
 Ba Mợ hiểu cho con
 Ba là vùng nắng ấm
 Mợ là nguồn trông mong
 Vợ con còn trẻ dại
 Các cháu lại thơ ngây
 Vợ con yêu con mãi
 Cháu ăn học mỗi ngày
 Đường xa không quản ngại
 Vì con Ba khổ thân
 Miếng ăn ngon nhắc Hải
 Mợ khóc con mấy lần?!

Không gian càng vời-vợi
 Tình thương càng dày hơn
 Thời gian càng cao tuổi
 Càng cao thượng tâm hồn.

Ôi! tình yêu sâu rộng
 Như biển cả xanh trong
 Đời đời con ca tụng
 Con ghi nhớ trong lòng
 Con thường hay dặn vợ
 Ở Thày Mẹ sinh thành
 Ở hồng ơn Ba Mợ
 Ở ngập cả trời xanh.

Con biết Ba đang nhớ
 Con biết Mợ đang thương
 Nhớ thương con Ba Mợ
 Cho mắt con rưng-rưng

Con bị ho suốt tối
 Ngủ đâu được bao nhiêu
 Nước mắt dầm tay gối
 Khóc Ba Mợ thương yêu
 Sắt cửa tù buốt lạnh
 Thép lòng con rục hồng
 Giòng thơ con bỗng cạn
 Ba Mợ hiểu con không?!

*(1978 : Kỷ niệm ngày Ba vợ tôi
 ra thăm tôi. Tại trại tù Vĩnh Phú
 Bắc Việt)*

LẮM NHÂN TÌNH

Nhân tình lắm quá vợ ưa ghen
Biết thế, tại lòng khoái của tiên
Cô Mộng, mê chi như điệu đờ
Nàng Thơ hẹn lại đúng trăng lên,
Ôi Say, ngày dặn chùng dăm bận
Lại ả Chiêu về đã một bên
Xa vợ ngờ đâu mình lắm mối
Nằm không, sớm tối chẳng cho yên

*(1978: Một đêm trăng, nhìn qua
song cửa nhà giam tại trại giam của
quân đội Sơn La)*

HƯ THỰC

Tưởng đã quên luôn, lại chẳng hề
Cớ sao lẻo đẹo tựa si mê
Mới khi thấy đó rồi đi mất
Vừa lúc bay đâu lại hiện về
Thoáng bóng hoa rơi, buồn lặng ngấm
Chợt lời gió gọi, cố im nghe
Chờ khi cửa khoá thân chung bóng
Mới biết tình ta thật nảo nề

*(1979: Trại Hồng Ca, Yên bái do Công An
quản lý)*

TÙ BỎ PHIẾU

Bỏ phiếu nhiều khi đợi sớm chiều
Trăm tù tiêu chuẩn một cầu tiêu
Chiếc thùng rỗng ruột, nhiều ra ít
Cái lỗ nhòm tròn, ít hóa nhiều
Có lắm cho cam, còn chả mấy
Không nhiều cũng thể có bấy nhiêu
Ngày chờ đến lượt đi đầu phiếu
Bỏ phiếu nhiều khi đợi sớm chiều

*(1979: Trại Hồng Ca Yên Bái, phòng
giam chứa 70 - 80 tù, nhưng chỉ có
một cầu tiêu)*

THÉP ĐÃ TÔI THÉ ĐẤY

Dẫu chết ta dây đã quyết rồi
Cho hồn sống mãi, sống muôn đời
Ép thân rau muối lòng nung nấu
Hành xác gông cùm thép luyện tôi
Bão táp càng to, càng cỡi sóng
Tay chèo vẫn vững vẫn ra khơi
Bình minh hừng chiếu, buồm căng gió
Sáng cả thuyền ta, sáng khắp nơi

*(1979: Trại giam Công an Vinh Phú K2
bài này nhiều bạn chuyên tay đọc)*

VŨ TRỤ QUAN

Giật mình thức giấc biết bao lần
Vũ trụ như quên bước chuyển vần
Đất cứ quay đi vùng đất sáng
Trăng còn sót lại mảnh trăng ngân
Hay là đất lở rơi tay trực?
Có phải trăng chê lánh nợ trần!
Gắng đợi chờ nhau thêm giấc nữa
Sáng ra ta hạch tội Ông Càn

(1979: Trại giam Vĩnh Phú K2)

HỒN TA TRĂNG TỎ

Đón từ song sắt giam tù
Hỏi rằng trăng tỏ hay mờ hỡi trăng?!
Lòng ta đang mở hoa đăng
Xiêm y rục rở, sen vàng bước vô.
Đêm nay kỳ thú không ngờ
Ôm trăng ôm cả cõi bờ trăng soi!
Phong trần tạm bước nghỉ ngơi
Muối sương, giá rét luyện tôi tháng ngày
Sầu chia nâng chén vơi đầy
Quyñh tương sánh giọng ta say men tình
Tình ta thoát cõi vô minh
Tình ta như thể riêng mình ta thôi
Mặc ai ôm giấc ngủ vùi
Hồn ta trăng tỏ đời đời tình ta!

(1979: Trại giam K2 Vĩnh Phú)

DỞ KHÓC CƯỜI

Cười khóc bao nhiêu đổi được đời
Khóc cười vùi Mẹ, thuở tay nô
Nào cười chẳng thể cười ra tiếng
Thôi khóc còn đâu khóc hết hơi
Xót bụng, về mời trăm thứ bánh
Vui đời, ướm hỏi nửa vành môi
Dở cười, dở khóc còn chi dở
Dở khóc, dở cười dở cả thôi

(1979: Trại giam K2 Vĩnh Phú)

SUỐI LÒNG

Qua bến, đừng quên bến suối Lòng
Nước trong xanh ngắt, cắt đôi vùng
Một khung tuyệt lộ mờ sương khói
Một cõi thiên thu khép núi rừng
Ai khóc bến này, lòng đất chết
Ta thương bờ ấy tấm tình chung
Thương ai cách bến còn qua bến
Rực sáng tim ta ánh bập bùng

(1979: K2 Vĩnh Phú - Con suối bên cạnh, ngoài trại giam, nơi tù tắm giặt sau khi lao động về, trước khi nhập trại)

TIẾNG TƠ

Đu mình theo võng thức tình xưa
Nghe tiếng thời gian dậy tiếng tơ
Tiếng Mẹ ru con, nâng gối nhẹ
Tiếng Cha dạy trẻ dệt thoi đưa
Cuối thôn, đầu ngõ, vành trăng khuyết
Trước ngõ, bên sông, vạt nắng mờ
Nghe lệ xuôi giòng hoà sữa Mẹ
Tiếng Cha nhện gọi, dạ con thưa

(1979: Trại giam K2 - Vĩnh Phú)

NGÓ LẠI MÌNH

Ngó lại chung quanh, ngó lại mình
Dẫu rằng tất cả cứ vô tình
Vẫn ơn lòng Mẹ, dày năm tháng
Vẫn sống tình ai ghép bóng hình
Vẫn viết tên con niềm ước vọng
Vẫn theo bước bạn khúc vân trình
Thương yêu, chớ bỏ mình ta nhé
Hết nhục rồi sau sẽ đến vinh!

(1979: Trại giam K2 Vĩnh Phú)

VAY TRẢ

Chẳng hiểu vì sao chỉ thử dài
Lẽ đâu còn kéo đến hôm mai
Cơn mê đoạn giấc chi vờn mãi
Tiếng thúc trâu canh cứ réo hoài
Cố nhắc đường xa không khuyu bước
Cố quên chuyện cũ, bỏ qua tai
Sớm mong cho tới kỳ vay trả
Nợ đã chồng cao với tháng ngày

(1979: Trại giam K2 Vĩnh Phú)

TAN RÃ

Sao lại khóc rồi sao lại cười
Rồi sao bắt chợt lại im hơi
Như cờ đồ cuộc không thua nước
Như độ đang xuân lỡ hết thời
Nói mãi cũng hoài, thôi ngậm miệng
Tưởng sao, lại vậy, chán cho đời
Được rồi muốn chết, ừ cho chết
Người giống chi chi chẳng giống người

(1979: Trại giam K2 Vĩnh Phú)

NHỚ QUÊN

Chợt nhớ, chợt quên, chợt tỉnh ra
Trách ai chẳng trách, trách mình ta
Tiếng chuông hoá kiếp hồi lạnh lạnh
Chén rượu sang canh phút thắm ngà
Vẫn nhớ, thuyền xưa chờ bến vắng
Vội quên tình cũ bật tin xa
Nói quên là lúc lòng thêm nhớ
Hồng dậy tim ta độ nở hoa

(1979: K2 Vĩnh Phú)

THEO GIÓ CUỐN MÂY BAY

Gió cứ cuốn và mây cứ bay
Vẫn lòng tươi nắng ngắm men say
Nỗi buồn se lại buông tay gió
Niềm ước vờn lên nổi gót mây
Mong được mắt đây, niềm ước trả
Vui cho tay cạn nỗi buồn vay
Và tim vẫn cháy đều thân nhiệt
Biết chén đây với mấy đắng cay

(1979: K2 Vĩnh Phú)

THƠ TẶNG BÉ HUY

Trăng khuya, mây phủ đêm mờ
Đèn khuya bóng tỏa, gió đưa bồi hồi
Bên song hoa nở môi cười
Gợi lòng chép lại mấy lời tình thơ.
Thương con tình tỏ bến chờ
Vui cha tình tỏ câu thơ ngậm buồn
Đường trăng sáng, cuối thôn-đầu núi
Soi bước cha tay gối về con
Chợt nghe đầy tiếng hoa hờn
Lại mang trọn nỗi tình buồn mắt đong
Tặng con một áng mây hồng
Mây bay đan mối vấn vương đôi đường

*(Vĩnh Phú 1979: Nhân ngày Huy thăm
Ba, nói chuyện tình cảm ở Ấm Thượng,
trại Tù Vĩnh Phú)*

TA BIẾT TÔI

Chưa sáng mà sao đã tỉnh rồi
Chặng đường lối bít, lối tắt hơi
Rút giây kinh nghiệm, mò đầu mối
Nhai bánh thông qua, nuốt lại thôi
Thầm khóc tình đời quên nhắm mắt
Nực cười con tạo cố trêu người
Được rồi muốn thế thì ra thế
Tôi vẫn là ta, ta biết tôi

(1979: Vĩnh Phú K2)

KHÓC MẸ

Đêm nay nghe pháo giao thừa
Nơi đây con Mẹ đang mưa trong lòng
Tiếc chi ngày tháng xuân nồng
Tiếc chẵng đáng Mẹ khóc trong bóng nhòa
Mẹ ơi, nhớ Mẹ thiết tha
Xuân còn én liệng, xuân qua én tàn
Đón xuân chờ mãi chúa xuân
Pháo hồng phá nát tâm can thân tù
Bây giờ đáng Mẹ khuất mờ
Làm thơ dâng Mẹ, khóc thơ một mình
Khóc trên ngô cụt hiếu sinh
Ai chằm ngòi pháo dứt tình duyên thương
Vẫn nghe tiếng pháo tưng bừng
Vẫn tay cầm chiếc bánh chưng xuân nào
Thương thân tử phạm làm sao
Nụ cười vụt tắt, khóc sau tiếng cười
Ai gom xác pháo tả tơi
Để ta chằm lửa đốt vơi nỗi sầu

(Xuân Kỷ Mùi 1979: Trại giam Vĩnh Phú K2)

SÁNG ĐÊM

Nghe bước ai quen, bước nặng thêm
Vội vàng nhổm dậy, cố ra xem
Trăng mơn sợi tóc dài hiên lặng
Gió vục bờ cây xoải bóng mềm
Rộn tiếng quân ca, trăng mở lối
Vang hồi trống giục gió lên thềm
Sáng trăng sáng cả đường ai tới
Mang gió xuân về thổi sáng đêm

(Xuân 1980: K2 Vĩnh Phú)

MỘT GÁNH GIÓ TRĂNG

Một gió, một trăng, một gánh tình
Thênh thang, rong ruổi bước vân trình
Sôi trăng, thức bến dò hư thực
Gom gió xây bờ nổi tử sinh
Để gió lạc sinh từ bến giác
Cho trăng thường chiếu tận vô minh
Bên trăng, bên gió, hai bên nặng
Theo bước mình lên ngộ bóng mình

(01/1980: Trại Giam K2 Vĩnh Phú)

TỪ VẬN ĐỎ ĐEN

Ai hay đen đỏ khởi từ đâu
Lại chọn hên xui phút đổi màu
Nghĩ mãi đen gì, dầu bạc tóc
Tính sao đỏ quá, miệng đen râu
Ai kia nữ đổi lòng đen bạc
Tổ cứ lo gìn dạ trước sau
Mượn chuyện đỏ đen vừa mới hỏi
Trách đời đen bạc đã từ lâu

(1980: Trại giam K2 Vĩnh Phú)

TẠI SỞ

Hai vai trĩu nặng gánh phong trần
Triệt mấy tuần trăng sáng mấy tuần
Đất ngỡ tổ khôn đành hãm địa
Trời chê ta dại, lại sinh càn
Thiên la chụp xuống lo vong mạng
Địa võng giăng lên lữ vướng thân
Tránh nắng sao đầu không khỏi nắng
Bước ra tới cổng súng nghênh đòn

(1980: K2 Vĩnh Phú)

SAO SÁNG

Theo dấu chim bay đã mấy đời
Xem sao phân cánh lúc thay ngôi
Tung mây, cỡi gió vào chung lối
Gối mộng, cầm trăng dạo khắp trời
Xé áo vong thân quăng gió cuốn
Rủ người định hướng góp sao rơi
Cùng nhau thấp lại chòm tinh đầu
Sao sáng, trăng say nhoẽn miệng cười

(1980: Trại Giam K2 Vĩnh Phú)

MỪNG SINH NHẬT CON

(Yêu tặng hai con Đài Huy)

Viết mừng con, hôm nay ngày của Bé
 Cha vui ghê, nỗi vui Mẹ sinh con
 Con hát, con cười, con khóc giận hờn
 Cha nhớ lắm, cứ như tay còn bé.
 Đọc thư Mẹ, Cha bật cười nắc-né
 Tưởng Cha quên, Mẹ đổ thể Cha thua
 Không thua đâu, Cha nào phải tay vừa
 Xưa đấu lý, Mẹ toàn thua trước nhất.
 Nếu có quên, Cha thường quên chuyện vặt
 Giữ ngày sinh của Bé chắc trong lòng
 Vì tình con đan nối những tình thương
 Vì phải có, không thể không tồn tại.
 Đàn chim én trong mùa Xuân mãi mãi
 Đôi vòng tay kết lại, một gia đình
 Mặt trời hồng rực rỡ buổi bình minh
 Tia nắng ấm tiêm hồi sinh đồng loạt.
 Con biết không, Mẹ con xưa thật nhất
 Chưa sinh con, sợ Nội bắt Cha thay
 Vẫn ngờ Cha, cho tận đến hôm nay
 Đâu thể được, thương yêu xây cuộc sống.
 Như giòng nước trong, mỗi ngày Cha uống
 Như giòng sữa ngọt, tuôn xuống con no
 Như thuyền cập bến vẫn thấy vô bờ
 Nhiều người ước mơ, nhưng không có được.
 Tình dài ra theo tiếng cười, tiếng khóc
 Tình sáng ra theo trăng mọc đêm soi
 Tình tươi lên theo hoa nở hồng trời
 Dù bất thiếu, chẳng để đời lại thiếu.
 Dù muốn hiểu, chẳng để đời thể hiểu
 Hãy ước mong cho tay nối dài thêm
 Được ôm con, Cha khóc chắc môi mềm.
 Vui nào hơn, khi vui tình trọn vẹn
 Vui nào hơn, khi buồn đến chóng tàn
 Biết buồn vui như mưa nắng chuyển vần
 Mong vui đến cho mỗi lần đúng hẹn.

(Vĩnh Phú 1980, Ngày Đài ra thăm Ba tại trại Tù K2)

LEO NÚI

Năm năm thoát nhớ tưởng như mơ
Mò mẫm đêm bùng bút tối mò
Nhiều khách leo non vừa khuất núi
Bao thuyền chờ bến đã xa bờ
Qua rồi chẳng trách người thua cuộc
Gặp đó thường chê kẻ cắm cờ
Núi đứng càng cao, càng xốc tới
Thuyền ta bến đợi vẫn neo đờ.

(1980: Trại Giam K2 Vĩnh Phú)

XÉT MÌNH TRONG PHÒNG KÍN

Tính số đầu xuân thấy lỗ dần
Vó câu, yên nặng gánh phong trần
Xốc đầu, xưa nắng lo hong tóc
Nhón gót, giờ mưa lỡ sẩy chân
Quãng cả gối chần _ cơn gió rét
Khoanh tròn trời đất _ tiếng ho khan
Ngoài kia, đồng cháy, ao xơ xác
Ếch nhái còn kêu nước chuyển vần

(Xuân 1980: K2 Vĩnh Phú)

XUÂN BẢO

Xuân đến đâu đâu chưa đến ta
Hay là chợt đến, chợt bay qua
Tìm về kiếp trước hằng e ngại
Nghĩ tới duyên sau chẳng thiết tha
Cánh én tung ra cơn gió lốc
Cành xuân khép lại, độ mưa sa
Sấm rền, chẳng đợi tìm cây ẩn
Phải kiếm quanh đây một mái nhà

(Xuân 1980: K2 Vĩnh Phú)

SAY

Bởi tính ưa say, thích thứ say
Nhờ say mới vững đến hôm nay
Say mời cạn chén theo trăng mọc
Say vén cao mây thổi gió bay
Say giữ tình đầy, thơ viết mộng
Say tung cánh rộng, bút ra tay
Tuy say, say thế mà say tỉnh
Say tỉnh, khi mê thức tỉnh ngay

(1980: K2 Vĩnh Phú)

THƠ TẶNG BÁC HÒA

(Hoàng Minh Hòa)

Tìm mãi hôm nay gặp bác rồi
Tặng thơ viết vội, bác xem chơi
Thơ tôi là tiếng đàn vui bác
Tình bác là chung rượu ấm tôi
Đưa tết vào tù, con én liệng
Mừng xuân khai pháo, chúng ta cười
Bác ơi, thơ viết tình tôi đấy
Bác chứng dùm tôi, tiện mấy lời

(1980: Vĩnh Phú Trại Giam K2)

BƯỚC LAI RAI

Ngày muốn qua mau, biết hỏi ai?
Đường dài bước mãi, bước lai rai
Chén cơm dở bữa còn đong bớt,
Khoang ván chia gang chịu lép hoài.
Đúng hẹn vợ nuôi, mừng tí mắt
Dối lòng trẻ nhấc, khóc om tai
Ngày về đâu biết, trời chưa biết
Chỉ biết khen cho mẹ nó tài.

(1980: K2 Vĩnh Phú)

HÁT KHÚC MỪNG

Hai tay cố níu, níu quên ngừng
Tính độ sang xuân đã nửa chừng
Xưa trẻ co vai, không thắt ruột
Giờ già rứt cổ, lở ngay lưng
Ai câu tuổi thọ, vui câu chúc
Ta ấp tình chung hát khúc mừng
Già níu đứt giây, e hồng đấy
E thời e vậy, cũng không dừng

(1980: K2 Vĩnh Phú - Kỷ niệm kéo nước giếng cho nhà bếp)

QUA ĐI MỘT TỪ HẢI

Thôi thế là xong một cuộc đời
Cười chê ông phỗng, khóc thương người
Cười trơ mắt ếch, đường tên lạc
Cười nhũn chi chi, xác lệ rơi
Khóc cuộc trăm năm cười mấy lúc
Khóc gì một chốc khóc dăm hơi
Chôn thân hào kiệt, đừng chôn đá
Theo bóng mây trôi, tít cuối trời

(1980: Vĩnh Phú, trại K2)

KHÓC MẸ

Con làm bài thơ này
Đọc mẹ nghe đêm nay
Mà mẹ con cách mặt
Con đọc ai nghe đây
Anh bạn xem thơ con
Khen thơ con có hồn
Hồn trong thơ mẹ ạ
Hồn thơ khóc mẹ luôn
Đêm nay mấy đêm rồi
Các bạn con ngủ cả
Nước mắt buồn đôi ngả
Con đang khóc, mẹ ơi
Con muốn làm thơ vui
Làm thơ vui sao được
Một khi bao mơ ước
Gặp lại mẹ chôn vùi
Con nhớ mẹ thiết tha
Nhớ ánh mắt chan hòa
Tình yêu thương của mẹ
Bây giờ đã vợ xa
Không tết nào con cười
Tết nào con cũng khóc
Tiếng cười đâu ác độc
Tim con rỉ máu tươi
Dâng mẹ mấy vần thơ
Mẹ ơi, đến bao giờ
Cho con im tiếng khóc
Đường con đi không mờ
Đêm nay con ho nhiều
Ngủ lại chẳng bao nhiêu
Tiếng ho dồn tiếng khóc
Khóc dáng mẹ thân yêu
Hồn thơ bay trên sông
Nhìn ra sông Tô Lịch
Thoảng tiếng đàn tiếng địch
Thuyền chở mẹ xuôi giòng

(Xuân 1980: K2 Vĩnh Phú)

BƯỚC TIN

Một bước, một tin ở bước ta
Tối thui, đôi mắt dễ chi loà
Vẫn phòng vạ miệng không cười rộ
Vẫn giữ tươi môi lở khóc oà
Nén bước, vũng lòng đi bước chắc
Vạch đường quyết chí vượt đường xa
Còn bao lâu nữa, chân còn bước
Hết tối qua ngày lại sáng ra

(1980: K2 Vĩnh Phú)

TÌNH BẠN - TÌNH VỢ

Tình bạn, tình em chẳng bến bờ
Nợ duyên chấp nối kiếp xa xưa
Thương em vô giác say cùng mộng
Nhớ bạn réo hồn thức với thơ
Em hãy tin ta lo gắng đợi
Ta tuy vắng bạn vẫn mong chờ
Sống đời nên sống đời hy vọng
Hy vọng cho ta những bất ngờ

(1980: K2 Vĩnh Phú)

TIỀN BẠN

Vẫn biết chia tay chẳng đặng dừng
Nhưng lòng chẳng thể dừng dừng dừng
Nghe tim nhịp lại từng câu cuối
Thấy bóng chia ra mỗi bước chung
Gân thể nào hơn tình giữ mãi
Xa gì ngăn được bước mong cùng
Đốt lên cho lửa chuyền hơi ấm
Lửa ấm chuyền xa, ấm lạnh lòng

*(1980: K2 Vĩnh Phú - tiễn một người bạn
được thả về)*

ĐỐT LÒ

Đốt lò, bổ củi nhớ từng khâu
Chắc mẹ thằng cu nhớ phải lâu
Hí hửng chằm môi, lò tắt ngúm
Phì phò rộp lưỡi, lửa hồng au
Lòng mừng môi trẻ say tình bến
Tay vén trắng đào nhịp vó câu
Trăng lại tròn trăng, trăng lại khuyết
Vó câu ai biết đã bay đâu

*(1980: K2 Vĩnh Phú - đốt lò, bổ củi
cho bếp)*

BẢO NGHĨ

Bão nổi cửa đông, ập cửa tây
Xét âm ì nổ, xé cung mây
Dẫm gian nhà lợp tung hê nóc
Cả đám tù giam khoái vỗ tay
Lao khổ quanh năm không hết việc
Nghỉ ngơi mấy dịp được nguyên ngày
Nắng mưa, có phải trời đau ốm
Nhổm dậy mà xem hiện tượng này

*(1980: K2 Vĩnh Phú - nhân một ngày
đông bão, tù được nghỉ tại trại)*

XUÂN TÂM HỒN

Xuân di, xuân đến, đến ai đâu?
Sao áo xuân khoe sắc lấm màu
Thoáng lướt xanh rì trên mái tóc
Chợt nhòem đen kịt dưới hàm râu
Ngóng lần xuân hẹn hồng đan áo
Lỡ độ xuân qua trắng xóa đầu
Dám hỏi tình ta xuân mấy nhớ
Phải lòng xuân mãi kể từ lâu

(1980: K2 Vĩnh Phú)

SOI BƯỚC

Bóng đời soi bước dáng hom_hem
Một bóng trắng xiên, một bóng đêm
Nhắm mắt bận lòng chong mắt thức
Mím môi, mặc lưỡi liếm môi thèm
Biết lòng chẳng buộc, đau lòng thất
Sợ mắt còn sưng cộm mắt thêm
Chẳng biết chặng đường dài mấy nữa
Thế nào cũng đến một lần xem

(1980: K2 Trại Giam Vĩnh Phú)

ĐƯỜNG EM ĐI SÁNG MÃI

Sắp tới ngày em thăm
Không làm sao anh ngủ
Như một người ôm đờ
Phải bỏ cả làm ăn

Hoa đầu hè lộc nảy
Gà gáy giục năm canh
Thúc xe hỏa tốc hành
Đốt anh tim đỏ cháy

Trăng muộn ló đầu non
Soi con tàu cặp bến
Bến anh tàu ghé đến
Còn chuyến đậu bến con

Thương em thương con tàu
Cổ cao, gà da_điệt
Thương tròn vành trăng khuyết
Vắt, diệt: bước chân trâu*

Chuyến đến trăng tỏ tường
Chuyến vòng, trời hồng mọc
Em cười lên, đừng khóc
Khóc lóc, thêm tối đường

(Tháng 6/1980: K2 Vĩnh Phú)

** Vắt, diệt - tiếng dùng để đánh trâu sang trái (vắt), sang phải (diệt). Trại giam K2 Vĩnh Phú dùng xe trâu để chuyển quà thăm nuôi tù.*

ĐẾN BÊN TÔI

Hãy đến bên tôi ánh nắng chiều
Cho chiều buông lại bóng thân yêu
Và ôm hình dáng em trong bóng
Có níu không gian rộng ít nhiều
 Bay đến bên tôi những cánh chim
 Tôi nghe chim hót ánh bình minh
 Nghe lòng nắng mới dần hơi ấm
 Ngắm nụ cười hoa con nở xinh
Mẹ đến bên con tóc bạc phơ
Con hôn mắt mẹ xoá hoen mờ
Con đan thơ ấu trong tay mẹ
Tay vông mẹ đưa con giấc mơ
 Bạn uống cùng tôi chén rượu quỳnh
 Rượu lâu vắng bạn vẫn vô tình
 Nâng ly ta chúc vòng tay nối
 Vững bước đường xa, sáng bước mình
Tất cả thương yêu đến với tôi
Cho tôi lành lại tấm gương soi
Cho tôi còn lại niềm tin mất
Rộn rã trong tôi tiếng hát cười

(1980: K2 trại giam Vĩnh Phú)

NHÀ HẠNH PHÚC

Cũng là đêm, cũng là ngày
Mà sao ta thấy hôm nay khác nào
Tưởng rằng thoả những ước ao
Chẳng vui nổi nhớ, thêm đau đớn lòng
 Hạnh phúc, hai tiếng trông mong
 Một nhà hạnh phúc giữa vùng đêm đen
 Khởi lên cho sáng ngọn đèn
 Ánh đèn hiu hắt tơ duyên bẽ bàng
Thiên thần vắng nước thiên đàng
Gởi niềm nhung nhớ bàng hoàng trước sau
Một đêm ngồi đếm thương đau
Vần thơ kêu lầy những câu thật buồn
 Ngăn sao dòng nước xuôi nguồn
 Mặc cho Hợp phố mỗi mòn trông châu
 Thương em lá úa dải dẫu
 Tắm lòng mãi mãi giữ màu thắm xinh
Rời tay chẳng dám quay nhìn
Biết em đang khóc nỗi mình nỗi anh
Tiếng chim khoan nhặt trên cành
Như chia tiếng khóc, chúc lành cho ai
 Trở về ngày cũ tháng dài
 Đoạn trường phủ kín cả hai bước đường
 Xa xa ánh lửa bập bùng
 Lửa nào đang sáng rực hồng trong ta

(1980: K2 Vĩnh Phú - vợ ra thăm nuôi)

NIỀM TIN KHÔNG MẤT

Cần viết lại vần thơ
 Cho người đang mong chờ
 Ở cuối cùng đây giấc
 Ở bắt đầu ước mơ
 Còn vương gì lòng ta
 Mất gì thời gian qua
 Được gì thời gian đến
 Trông gì phương trời xa
 Môi vẫn cười cho vui tươi đừng tắt
 Lệ đầm mắt cho sáng mắt thêm lên
 Bao giờ quên những ngày tháng không quên
 Giữ kỳ được còn niềm tin không mất
 Hoa chiến thắng, nhạc thanh bình, khói súng
 Hiện tại này, gạch nối những nguyên do
 Hương ước mơ thanh thoát phủ bên mồ
 Lời trần trối sau cùng thường cô đọng
 Tìm lẽ sống cho mình trong cõi chết
 Bởi lòng ta chân lý vẫn tồn nghi
 Chân lý còn dù mặt đất suy vi
 Sống bất diệt, bầu trời hồng bất diệt
 Hẹn nhân gian một ngày ta trở lại
 Ngày trở về sương lạnh vẫn ủ hoa
 Đêm lặng câm, ngủ giấc cuối chưa qua
 Kèn rộn tiếng, giạt mình gà thức gáy
 Hỡi những ai đang sống đời tử nhục
 Còn đắm chìm trong ngục tối u mê
 Có nghe chẳng tiếng trống giục quân về
 Biến tất cả, làm mùa xuân hiện thực
 Tiếng ê-a, trẻ hát vang trường học
 Tự đáy lòng, mắt gợn sóng yêu thương
 Tự rừng xanh, đường vạn dặm công trường
 Tia điện xoẹt, thép nhà trời vươn mọc
 Hôm qua, hôm nay, ngày mai vẫn nắm
 Bác nông phu lặng ngắm cánh đồng xanh
 Cô gánh gồng thóc nặng gánh nhanh nhanh
 Gậy bô lão, đàn cháu theo chậm-chậm

Bao chuyến xe nín thình chờ máy nổ
Diesel hùng hổ vượt sân ga
Rất vội vàng đường kẻ lại người qua
Đàn chim sắt lượn vòng hoa tung gió
Dòng thác lũ, hội mở vườn Hạnh phúc
Sóng nhân gian cuộn cuộn bóng mẹ hiền
Nỡm cha mày, lời mẹ mắng đầu tiên
Trăm tay toả, Quan Âm xoè tay ngọc
Trong tay Mẹ, hôm nay con phải khóc

(Cuối 1980 - đầu 1981: K2 Vĩnh Phú)

TRÔNG ANH CON

Hai đứa ngày nào còn bé tí
Bây giờ xem ảnh lớn lêu nghêu
Huy tính bề cao, sau vượt chị
Bề ngang Đài vẫn bướng hơn nhiều

(1980-1981: K2 Vĩnh Phú)

BUỒN THAËNG HOA

Đêm nay sao buồn quá
Lòng ta buồn do đâu
Bơ vơ trên xứ lạ
Soi mình trong biển dâu
Mơ tìm về cố nhân
Cho tưởng nhớ khuây dần
Ai làm ta khắc khoải
Bỏ mình ta chiếc thân
Sen nào không vươn lên
Mím cười trên bùn đen
Ngọc ẩn mình đá cứng
Ngọc lòng ta vững bền
Còn gì vương tim ta
Tình buồn kia thặng hoa
Gương lòng đang soi bóng
Sen vàng hương thiết tha
Bến mê vang hồi chuông
Bờ giác cảnh giáo đường
Thuyền chờ ai bến đợi
Thuyền đưa ai trong sương

(1980 - 1981: K2 Vĩnh Phú)

NÔ-EN CON XƯƠNG TỘI

Nô-en con xương tội
Không quì trước mặt cha
Con ngồi xưng giữa đội
Tội con họ chẳng tha
 Với Chúa con tội nhiều
 Với họ toàn dệt thù
 Bắt chìa tay bỏ lửa
 Hành hạ con đủ điều
Kính dâng Chúa nhân từ
Lòng thành kẻ tội tù
Con tù - không theo họ
Bị mất con như mù
 Chúa ôi thương chúng con
 Con Chúa có linh hồn
 Chấp tay cầu nguyện Chúa
 Xin Thiên Chúa ban ơn
Đêm Nô-en thật buồn
Chờ đón Chúa lệ tuôn
Nước mắt này mừng Chúa
Nước mắt này khóc con...
 Xóa đi dòng nước mắt
 Chôn đi nỗi buồn đong
 Chúa về trong ngực thất
 Chúa an lòng chúng con
Đêm Nô-en không chuông
Trong con cảnh giáo đường
Rung chuông theo ý Chúa
Chuông ngân vang không trung
 Chúa thương con không Chúa
 Dù thịt con nát rời
 Dưới lưỡi liềm, nhát búa
 Hồn vẫn hướng BA NGÔI

Đêm 24/12 Giáng Sinh, nhà tù sợ các tù nhân lên tập trung để đón Chúa Giáng Sinh, nên họ bắt các tù nhân ngồi viết kiểm điểm việc làm của mình trong năm điểm yếu, điểm mạnh, rồi đọc lên trước đội để những tù nhân khác phê bình. (Bài này được các bạn Công Giáo chuyển tay đọc đêm No-en 1981 K2 Vĩnh Phú)

VÀO HANG SÂU

Tạm nghỉ, dựa lưng một tí nào
Nghe như lòng dạ cứ nao nao
Đôi khi tức tưởi dồn tay nắm
Lắm lúc thương đau ngả nón chào
Sánh bước xuân sang reo ý nhạc
Gảy cung đàn lạc thức chiêm bao
Dậy nào mình thức mình ta vậy
Vẫn biết hang sâu mấy cũng vào

(Kỷ niệm giao thừa Tân Dậu 1981 K2
Vĩnh Phú)

TÌNH MÌNH

Vẫn tình trẻ khóc chào đời
Vẫn tình trẻ hát thuở cười trắng lên
Vẫn tình biển ước chong đèn
Vẫn tình gối mối thêu tên lụa đào
Vẫn mắt sáng Trăng Sao tỏ giấc
Vẫn lòng mang khúc nhạc sang xuân
Dạ nghe, mẹ gọi con vâng
Dạ nghe, tri kỷ, chén nâng cuối đường

(Xuân 1981: K2 Vĩnh Phú)

TIẾNG CƯỜI HÁT VÀO ĐỜI

Có lúc xa mới nhớ ngày trở lại
Có lúc buồn mới biết phải cần vui
Em dang tay đón nhận lại tiếng cười
Còn tiếng khóc hãy đem môi lửa cháy
 Tai huyền não, bước vào Xuân rộn dập
 Anh trở về bằng hấp lực Đất-Trời
 Cánh đồng xanh vươn lên tận núi đồi
 Áo ướt đẫm, công trường chùi lấm mặt
Về bên em, tuần có ngày chủ nhật
Như một luồng gió mát đón xuân sang
Như sáo diều vi-vút gió trắng ngàn
Chợt một buổi bình minh vang tiếng hát
 Em có thấy tim đốt anh cháy bỏng
 Bông hừng lên dòng máu nóng mặt trời
 Bông tươi lên lòng dịu mát trắng soi
 Đầy tiếng hát, tiếng cười lười tiếng súng
Ngày hôm qua, dẫu dầm mưa dãi nắng
Ngày hôm qua, dẫu dài hơn năm tháng
Anh cũng về mưa nắng có can chi
Anh cũng về, thức dậy tuổi Xuân thì
 Bước anh đi đã có trăm lần rủi
 Thì hôm nay phải tới những lần may
 Không gian xa vẫn còn nắm trong tay
 Thời gian mất vẫn còn đây, gần gũi
Hôm nay, yêu thương về với yêu thương
Hôm nay rẫy chết bắt buộc khoan nhượng
Sức sống mới nay lại vùng lên thử
Vườn Hạnh Phúc, lại đến mùa hoa nở
 Về đi thôi, pháo thúc nổ liên hồi
 Trót hứa viết thành lời điều vẫn nghĩ
 Mừng hơn cả viết được câu đặc ý
 Viết hôm nay, TIẾNG CƯỜI HÁT VÀO ĐỜI
 Em nghe chưa, tiếng khóc đã im hơi.

(Xuân 1981: K2 Vĩnh Phú)

*Tôi thường đọc bài Tiếng Cười Hát Vào Đời để
chúc tết các bạn tù nhân dịp xuân về.*

VƯƠNG NÉT NHẠC

Tiếng đàn một thuở bên tai
Giật mình nhấp chén men say lịm dần
Cô đơn gợi lại cung đàn
Men say khoác áo thời gian tìm về
Tình còn nở đoá trăng thề
Đường còn nhớ bước quen về hay không?
Gió chiều hất nắng sang sông
Trăng nghiêng bóng đổ buông dòng nước trôi
Đàn xưa lạc gió bay rồi
Mặc ai chiếc bóng trăng soi kiếp nào

(Xuân Tân Dậu 1981: K2 Vĩnh Phú)

SAY THUỐC LÀO

Đói mềm, dôn khỏi thoả lòng no
Say tíu cung mây, tập bé bò
Mê mắt dập diu ngàn cánh múa
Ngây người vật vờ một tràng ho
Lỡ đường, đỡ gánh về bên bến
Ém khói, dài hơi gọi chuyến đò
Khói trắng mịt mờ trên sóng nước
Hát về lòng bến khúc vô bờ

(1981: K2 Trại Giãm Vĩnh Phú)

CỐ QUÊN ĐI

Thân như muỗi, rệp đã chia phần
Lây lắt tình ta một cánh xuân
Lối bước qua rồi, vòng trở lại
Đường đi mờ mịt, với xa dần
Hỏi đường mấy dặm, chân mòn bước
Biết gánh bao cân, bước mỗi chân
Thôi cố quên đi đừng nhớ nữa
Nàng Thơ lại nhắc nợ gieo vần

(1981: K2 Vĩnh Phú - đôi khi cũng cảm thấy mòn mỏi)

LẺ BÓNG

Gì cũng tới và gì cũng qua
Cũng hòng gom lại chút tình ta
Lỡ chân, sưng sốt buông tay thõng
Nhắm mắt, hôn mê lạc bước ra
Nào trách thói đời thường xấp ngã
Gớm khen con tạo khéo chua ngoa
Cánh chim tạm nghỉ bên sông vắng
Nước chảy không phai một bóng nhòa

(1981: K2 Vĩnh Phú)

ĐÔNG BẢO

Đông đến đông qua cũng chẳng hay
Bởi vòng đá hết, hết còn quay
Chăn đơn Thu - Hạ không ôm căng
Áo chiếc Đông - Xuân chẳng bó tay
Nên phải vung tay gom gió lộng
Cũng đành xoạc căng bắt mưa bay
Và nung hợp thể thành kim loại
Nung trái tim ta đỏ mỗi ngày

(1981: K2 Vĩnh Phú)

TRONG EM

Sinh em mẹ dặt về anh
Đèn trắng thấp tổ, vén màn trời trong
Sinh em, cha dặn theo chồng
Bao năm tháng cách đốt hồng tình xuân
Trong em thánh thót cung đàn
Trong em cả chuỗi vô vàn nhớ nhung
Trong em giấc ngủ cô phòng
Trong em cả nỗi đoạn trường trăng soi

(1981: K2 Vĩnh Phú)

CHUYỆN MÌNH TA

Nằm mơ leo đỉnh non cao
Nằm mơ thấy trái chín sầu gió rơi
Cái gì nhức nhối quanh người
Cái gì vừa khóc bật cười thất kinh
Cái gì đang đứng rập rình
Cái gì cứ đập thình thình trong tim
Trời đen vẫn khóc im lìm
Lắng nghe tiếng cuốc, nín thin_thít ngoài
Bước qua một quãng đường dài
Giật mình ngó lại tưởng sai mất đường
Nâng cao rượu, chén Quỳnh tương
Vẳng nghe tiếng ếch, nã nùng vang tai
Buồn bông mọc theo dài tóc bạc
Vui bỗng nâng cánh hạc bay xa
Mình về chuyện với mình ta
Ánh đèn mờ ảo, thướt tha bóng vàng

(1981: K2 Vĩnh Phú)

SANG SÔNG

Nhắm mắt chưa quên chuyện vắn dài
Đường đời chân đạp lấm chông gai
Đau ghê, bầm bụng càng ê mặt
Vui gồm, se môi lại nhức tai
Bến đợi dò về còn mấy kẻ?
Đò xa, buồm nghịch biết chăng ai?
Người ơi đợi mãi sai giờ hẹn
Kịp chuyến sang sông, một sớm mai

(1981: K2 Vĩnh Phú)

TRĂNG ĐẦU NÚI

Tiếng gió quen tai thoát nghẹn lời
Gợi tình tri kỷ lúc chia phôi
Bốn phương lạc bước vào chung lối
Chiếc bóng soi đường hỏi khắp nơi
Sương nhuộm màu đêm mờ nẻo đất
Trăng tô sắc nắng rực mây trời
Trăng leo đầu núi chờ tin sáng
Soi dấu chân ai tận cuối đời.

*(1981: K2 Vĩnh Phú - linh cảm phải
chia tay tri kỷ)*

DẶN VỢ

Thuốc lào hút lăm vẫn chưa nhiều
Mẹ nó cần chi định chỉ tiêu
Nguyt mắt, miệng hôi sao chịu nổi
Phí tiền, của độc chớ nên chiều
Cực lòng thấy khói dâm thềm thuốc
Gớm mỡ nhử mèo sợ vỡ niêu!
Mẹ nó còn thương mau nhớ đến
Vén màn khỏi phủ bóng thân yêu

(1981: K2 Vĩnh Phú)

HỘI TRĂNG ĐÀO

Buông mình bay bổng, giấc chiêm bao
Quen cửa đưa tay đẩy cửa vào
Tạm gửi mấy vần thơ lạc gió
Lắng nghe một khúc nhạc ly tao
Theo đường cánh mộng vui tình mộng
Chặn lối ông sao hỏi áo sao
Tìm lại dùm nhau manh áo mát
Diện khoe vào dịp Hội Trăng Đào

(1981: Vĩnh Phú trại giam K2)

NẮNG CHIÊM BAO

Tiếng vọng từ xa, thuở hẹn thề
Như nguồn sữa ngọt, lắng tai nghe
Hồn từ chín tuổi loạn tin mộng
Gió ở muôn phương chấp cánh về
Lệ đầm thân gầy, hoen mắt nhớ
Nắng lên xóm cũ dạt mây che
À ơi, nắng sưởi lòng ta ấm
Một cõi chiêm bao tắm nắng hè

(1981: K2 Vĩnh Phú - làm trước khi biết tin Châu, em gái tôi ở Mỹ bị mất - một linh cảm mất mát người thân)

MỘNG VỀ SÁNG

Gãy khúc tình tang dậy ý thơ
Mộng về ngay một sáng tinh mơ
Lối vào gửi gió cầm trăng lặn
Cửa đón vương tơ dệt nắng chờ
Nhạc trời vang trời từ độ ấy
Nắng reo khắp nẻo tận bao giờ
Bước dồn, nhịp bước dồn trong nắng
Khúc nhạc hùng vang lướt bóng mờ

(1981: K2 Vĩnh Phú - mơ về ngày mãn
khóa sĩ quan Đà Lạt)

CỒØØI HOAØØI

Đôi khi nghĩ lại cứ cười hoài
Tiến bộ làm sao bước được dài!
Sự thế nghịch đời, đành chịu tiếng
Ván cờ rút cuộc để thua tay
Hầm sâu lỗ bước, giam thân cọp
Rừng vắng soi đường lạc mắt nai
Dẫu biết danh xung làm mất vía
Để cho lũ khỉ khéo đùa dai!

*(1981: K2 Vĩnh Phú- Các cán bộ V.C
luôn khuyên các tù nhân cố gắng học
tập cải tạo tiến bộ thật nhanh, để sớm
được thả về đoàn tụ gia đình. Tiến bộ
trong bài thơ này có ý nghĩa là đi bộ/
cuốc bộ)*

VĨNH RÂU HÙM

Gặp mặt chồng, rồi bỗng mất chồng
Mắt còn theo bóng, bóng còn trông
Chiếc khăn mỏng quá, khôn ngăn lệ
Lớp áo dày thêm chẳng ấm lòng
Chén đắng đầy vơi, pha huyết cọp
Miệng tròn ngang ngược biết tay ông
Râu hùm lại vĩnh cầm ông mãi
Súng đạn không chùn, há sợ công

(1981: K2 Vĩnh Phú - làm xong bài thơ này 2 tiếng đồng hồ trước khi bị cùm, đưa một số bạn đọc trước khi bị cùm)

BƯỚC NGƯỜI VỀ

Lạc dấu chim bay, lạc bến mê
Không gian sống, lắng im nghe
Ngăn dòng lệ đổ mềm chân bước
Theo cánh mây trôi ướt tóc thề
Hiu hắt gió xa miền đất chết
Nghẹn ngào trăng tỏ lối ai về
Đêm khuya buốt lạnh vòng tay gối
Thương bước người về bước kéo lê

(1981: K2 Vĩnh Phú - làm tặng vợ trong thời gian bị cùm 14 ngày)

THEO CHIỀU SÂU BÓNG TỐI

Theo chiều sâu bóng tối
Tiếng nói mất âm thanh
Hơi thở lúc chậm nhanh
Hôi tanh đầu tóc rối

Theo chiều sâu bóng tối
Không nói vẫn im nghe
Nửa tỉnh, nửa như mê
Vẫn nghe buồn đếm tuổi

Theo chiều sâu bóng tối
Rệp muỗi chia xác ai
Buồn lên tiếng thở dài
Hỏi hoài buồn không nói

Theo chiều sâu bóng tối
Vang dội tiếng kinh cầu
Theo ánh tỏa nhiệm màu
Ru vào cơn hấp hối

Bên kia vùng bóng tối
Tìm tới tiếng ai cười
Quanh quất không bóng người
Bóng đời soi trước lối

Theo nhịp đập từ tim
Theo tầm nhìn từ mắt
Bước đi không cúi mặt
Theo vạt vật chuyển mình
Theo tinh cầu rực cháy
Nặng hồng về hôm ấy

*(1981: K2 Vĩnh Phú - trong thời gian
14 ngày bị cùm)*

TẶNG TRI ÂM

Đêm khuya khát nước hỏi ai giờ?
Nghe giọng như quen, khéo ốm ờ
Xưa nước có nhà, nhà chẳng giữ
Giờ nhà không nước, nước đâu cho
Mơ về huyền sử ngàn đêm mộng
Gửi lại tri âm một túi thơ
Chờ nhé, thuyền ta còn rẽ sóng
Buồn trắng, gió lộng tiếng ai hò

*(1981: K2 Vĩnh Phú - trong thời gian 14
ngày bị cùm - một đêm rất khát nước)*

MÀY ĐỜI

Thân này ví trả, chắc may đời
Than trách bao nhiêu cũng vậy thôi
Bởi trót mang thân đền nợ kiếp
Cũng đành yên phận gửi tay người
Những gì để mất đâu tìm được
Có đó như không, giống chết rồi
Dẫu biết sống đời, còn nợ trả
Lẽ đâu chịu mãi một cơ trời

(7/1981: K2 Vĩnh Phú)

CHUYẾN NHỚ THƯƠNG

Tình kết tơ chi lại vấn vương
Đố ai thoát khỏi cảnh khôn lường
Giây dâu, lòng những vò trăm mối
Người đó tình sao luống đoạn trường
Hợp có lúc tan, thuyền chẳng cách
Tan còn khi hợp, bến mong cùng
Thuyền ơi có ghé bờ thương nhớ
Thuyền chở cho ta chuyến nhớ thương

(7/1981: K2 Vĩnh Phú)

GÁNH THƯƠNG ĐAU

Tay hái, lời trao trái chín sầu
Ai mua ta bán gánh thương đau
Thương đọng lúa tuổi sầu thâm mắt
Đau thắt từng cơn, tóc bạc đầu
Manh áo khoe đời hồng mấy lúc
Căn nhà bỏ cửa thấy ai dâu
Thương đau một gánh mềm chân bước
Tay hái, lời trao trái chín sầu

(7/1981: Khi rời trại K2 qua K5 Vĩnh Phú)

TRĂNG CHÉCH BÓNG

Lối về làm chậm chuyển đi về
Gió buộc tình ai, bước nặng ghê
Tiếng khóc mũi lòng luôn miệng gọi
Tiếng cười hả dạ trời tai nghe
Mau chân giục nắng không chân khuyu
Dụi mắt theo trăng lơ mắt mê
Nắng gác đầu non, mòn lối cũ
Trăng soi chéch bóng, ngát hương thê

(1981: K5 Vĩnh Phú ở trại K5 tôi được chuyển vào đội nông nghiệp, giữ chân cày trâu, đội nông nghiệp, vào mùa lúa thường về trễ hơn các đội khác)

KHÚC HÁT TRĂNG SAO

Vác nặng đè vai, bước thấp cao
Dặm về lạc nẻo, gió lao xao
Hỏi người khuất mặt rình đầu đó
Theo bóng chiêm bao dẫn lối vào
Dệt nắng lưng trời soi bóng nước
Thấp trăng đầu gió ngóng tin sao
Gửi lòng bến vắng, tình ly khách
Khúc hát trăng sao tự thuở nào

(1981: Những ngày đầu ở K5, đi lạc trong rừng về trại giam muôn)

XIN ĐỪNG GIỤC TÔI

Biểu tượng ngàn năm, mỗi khắc sâu
Con trâu lê trước, người lê sau
Cứ “tranh đấu” mãi, không “đâu tránh”
Hết “đấu tranh” rồi lại “đánh trâu”
Cơm độn bao năm, giờ vẫn thế
Bữa chia từng bát, đã từ lâu
Chân tôi quá mỏi, xin đừng giục
Bụng đói làm sao bước được mau

(1981: K5 Vĩnh Phú - Kỷ niệm những ngày bụng đói phải cày hết chỉ tiêu mới được đi ăn)

XIN THUỐC CHỮA

(Gửi bác Hoà)

Bởi tình đồng điệu, kết anh em
Vấn bác đôi điều, bác hộ xem
Tiêu chuẩn cơm đong dù có thiếu
Gạo nhà vợ chạy vẫn ăn kèm
Mà chân đứng vịn còn run rẩy
Lại mắt xem chừng đã nhá nhem
Nhờ bác bốc cho toa thuốc chữa
Với lời chỉ dạy phải kiêng khem

*(K5 Vĩnh Phú 1981 - bài thơ này đã được
lén gửi từ K5 về K2 cho bác Hoà đọc)*

THƯ XUÂN GỬI VỢ

Thêm tuổi đời, thêm một tuổi tù
Thư xuân nhắc khéo mẹ thằng cu
Dặn lòng đừng hện lo nuôi tổ
Bỏ tờ lâu ngày chắc bỏ bu
Đã trót hư thân quen sướng miệng
Chỉ thêm khổ vợ chạy từng xu
Thôi này, mẹ nó mau thu vén
Mai một rồi ta sẽ liệu bù

(K5 Vĩnh Phú, xuân Dương lịch 1982)

KHAI BÚT XUÂN NHÂM TUẤT 1982

Xuân sang, tính tuổi nửa xuân già
Sánh bước xuân đi chậm bước ta
Điệp khúc nhảm tai, theo lái nhải
Nhân tình nhẩn mặt chuyện qua loa
Trăm tay mẹ nó gìn cơ nghiệp
Trắng mắt con thơ dôi bóng cha
Xuân đến xuân đi còn hện lúc
Mấy người níu được bóng xuân qua

Mấy người níu được bóng xuân qua
Cũng thể đưa mình một lối ra
Thực chẳng mong gì, đâu lấm thế
Thôi đừng bận bịu tiếc chi mà
Quên đi, bỏ lúc lòng mơ tưởng
Nghĩ đến bao giờ dạ xót xa
Gác đó, kíp đi không lỗi hện
Nhận lời tri kỷ hội Trăm Hoa

(1982: K5 Vĩnh Phú)

NỖI RIÊNG CHUNG

Đi mãi, riêng chung một lối đời
Riêng tình, chung một bước bước trôi
Đòn thù đau quá đưa lưng chịu
Uất hận chưa nguôi giữ miệng cười
Người dẫu xa lòng, còn nhớ bóng
Tình tuy cách mặt vẫn quen hơi
Đau thương như chất đầy quanh gánh
Rao bán cho ai để kiếm lời

(1982: K5 Vĩnh Phú)

CẢM NGHĨ

Biết thế nhiều khi vẫn bị lừa
Tưởng là đã thật, hoá ra chưa
Lời quen bóng bẩy thành xa lạ
Miệng hứa loanh quanh lại chối bừa
Đố kẻ tìm đâu điều thiếu sót
Ghét nhau đổ vấy chuyện dư thừa
Nghe qua ai biết nào hư thực
Mấy kẻ tin hư đã thực chừa

(1982: K5 Vĩnh Phú - nhân xem một tập thơ của miền Bắc)

ĐỘC KHẨU HIỆU

Độc lập, Tự do chữ viết son,
Hỏi sao quý nhất chả gì hơn?
Tự do quá hiếm, khan nên quý
Độc lập không lâu, mất chẳng còn.
Quen thói ngược xuôi, lời méo-mó
Mang tình dối trá, hứa không tròn
Bao năm vẽ bánh nuôi dân tộc
Bụng đói ai ai cũng thấy ngon.

(1982: K5 Vĩnh Phú - Nhân độc khẩu hiệu "Không có gì quý hơn độc lập tự do" ở hội trường K5)

BƯỚC LẠI VỀ

Kẻ đợi người đi đã chán chê
Bỗng đâu gặp lại, gớm mừng ghê!
Chuyện nghe kể lẽ lòng thêm bận
Cảnh thấy nao nao thuở hẹn thề
Mất nhớ dong đầy in bóng Mẹ
Lệ mừng tan hợp thấm tình quê
Bâng khuâng theo tiếng cười đưa lối
Tiếng gọi từ xa dẫn nẻo về.

*(4/1982: Làm trên chuyến xe lửa
xuôi Nam)*

KỂ TỪ HÔM ẤY

Kể từ hôm ấy, chắc còn lâu
Số dóng quanh người chạy khỏi dẫu
Ngày tẩm hai lần chưa mát mặt
Bữa đơm lưng bát mệt phờ râu
Việc còn tiếc việc bòn công nghĩ
Tay chẳng ngơi tay khoán vạ sau
Gạo vợ nuôi thân chồng trả nợ
Nợ chồng, vợ gánh nghĩa tình sâu

(Tháng 5/1982: Trại Hàm Tâm)

THƯƠNG THÂN

Mất thềm no giấc, dạ phân vân
Giục già tình ta món nợ trần
Vấp đã bao phen nào ngại bước
Ngồi lâu mấy lúc lại quen chân
Tình đời phải trái càng thua thiệt
Thân thuộc gần xa cũng lánh dần
Định bụng vui đời - xui lắm nỗi
Trách mình chẳng trách, chỉ thương thân

(06/06/1982: Hàm Tân Trại)

CHUYỆN MƯA NẮNG

Chẳng trời mà thân vướng ngục hình
Phải bao bước nhục mới nên vinh
Nhân khi vui chuyện thành ăn ý
Bỗng lúc chia tay thấy nặng tình
Mưa thấm mấy lần, mưa rát mặt
Nắng còn lấm díp nắng phơi mình
Gươm đàn mong dấu vào quên lãng
Cái bóng ma trời khéo hiển linh

(08/1982: Trại Hàm Tân)

VỖ BỜ

Thuyền cặp bến, tuy ta chẳng ngờ
Vân cạy da cũ, bạc năm xưa
Trăng in bóng nước soi hồng bến
Nắng gác bờ cây thấp sáng đờ
Nợ trước lòng thuyền còn ngóng khách
Duyên này, tình khách chẳng xa bờ
Thuyền ai bến đợi, sâu nghiêng bóng
Đứng ở bờ em viết chữ VỖ

*(15/10/1982: Trại Hàm Tân - mừng sinh
nhật vợ)*

ĐƯỜNG DÀI KHÔNG XA

Bấy lâu mang tiếng khách không nhà
Đến lúc đời mình lại sáng ra
Bởi cuộc trả vay cần đúng hẹn
Mà kỳ vay trả đã kể ta
Nêu câu hỏi đáp tìm sai biệt
Vạch mức hơn thua phải vượt qua
Việc khó, nhưng lòng không ngại khó
Đường dài ngo vậy có bao xa

(15/10/1982: Trại Hàm Tân)

ƠN CHA

Thánh nhạc ca mừng Chúa xướng tên
Chuông ngân chuyện kể đáng uy quyền
Sứ rao Thánh chỉ phong ngôi báu
Hịch xuống nhân gian giảng sấm truyền
Danh sáng Vua trời muôn phép lạ
Giá nghênh Thánh Thể ngát hương nguyên
Ơn Cha dạy khắp, ơn kêu gọi
Ơn Chúa hằng mong lấp bể phiền

(Christmas /1982: Làm đề kính tặng Cha Mẹ vợ)

KHOÁN VIỆC

Xuân này mừng vợ, điểm xuân qua
Tớ sống lâu nay vẫn thế mà
Rộng căng lân la quen đấu láo
Hứng tình thơ thẩn khoái ngâm nga
Cơm chưa vừa bụng - no cơm vợ
Áo chẳng che thân - ấm áo nhà
Chuyện tớ đã yên, phần mẹ nó
Bao nhiêu giao khoán một tay bà.

(01/01/1983: Trại giam Hàm Tân)

GIẤC MƠ VÀNG

Đêm khuya say tỉnh giấc mơ vàng
Hồn đắm trong mây nước chuyển sang
Tình thuở bay cao ngàn cánh hạc
Mộng từ thấp sáng một mùa trăng
Cầu chia mấy nhịp, sầu riêng mối
Trống giục năm canh lệ nổi hàng
Thánh thốt giây tơ vương ý nhạc
Cung cầm lại gảy khúc tình tang

(1983: Trại Hàm Tân)

NẮNG TÂM MỘNG

Rảo bước sang sông, nắng bắc cầu
Nhớ nhau tìm mộng đến thăm nhau
Bóng người khuất mặt dừng chân đợi
Lối mộng theo chân nặng gối sầu
Gió cuốn mây hồng chim chấp cánh
Bờ phơi nắng bạc khách buông câu
Gặp nhau đưa lối nhau vào mộng
Mộng ngất trời cao, nắng hút sâu

(1983: Trại Hàm tân)

NHỜ MÔI GIỚI

Hỏi hoài mẹ nó mới xì ra
Vốn hết nên em định bán nhà
Bởi có ông to làm giấy lãnh
Thì may bố nó được quan tha
Tin bà bán chợ làm môi giới
Phải đưa tham tiền dụng kế ma
Tiền chạy theo người, người chạy mất
Kêu trời chẳng thấu nỗi gần xa

(1983: Trại giam Hàm tân)

BỆNH LÀNH

Bệnh ta chạy thuốc khỏi đâu nào
Phải tính dễ tin mới vướng vào
Tiền thuốc đưa thầy tiền chịu mất
Thuốc thầy thua bệnh, thuốc xin chào
Mẹ mày ít vốn, sinh công nợ
Tội tớ tày đình, chuộc giá cao
Nói vậy đúng ngày ta ắt khỏi
Bệnh lành không thuốc cũng không sao

(1983: Trại giam Hàm tâm)

SẦU ĐẮNG

Năm tháng xa dần, nỗi nhớ quên
Dặm dài từng chặng, đến luân phiên
Cơ đau kịp dứt còn ê-ấm
Chén đắng đầy vơi chuốc lụy phiền
Ân ái trao lời đành nghẹn tiếng
Tang thương úp mặt vẫn kêu tên
Sầu ai giăng khắp năm canh vắng
Dẫn lối tìm nhau tận cuối miền

(1983: Trại giam Hàm tâm. Kỷ niệm ngày sinh nhật)

CHƯA XONG NỢ

Đổ của chất đây, chẳng lấp sông
Nặng sâu vai gánh, mẹ mày dong
Hàng vừa quen mặt đòi lên giá
Thuế chẳng nương tay đánh giáp vòng
Kịp tháng thăm tù lo chạy vốn
Quanh năm bóp bụng để nuôi chồng
Nợ nần vay trả từ muôn kiếp
Biết đến bao giờ nợ trả xong

(1983: Trại Hàm tân. Kỷ niệm sinh nhật vợ)

MỐI TRƯỚC SAU

Ta khóc mẹ mày dặng mấy câu
Lời sao, lời ghen tiếng thương đau
Bấy lâu gối đợi chùn tay mỗi
Bao nỗi vai mang nặng mắt sầu
Lỗi hên ba sinh đền nợ kiếp
Nợ tình mấy thuở khóc duyên nhau
Nghĩa tình chung mối, riêng lòng buộc
Mối buộc lòng ai vẫn trước sau

(1983: Trại Hàm tân)

THEO XUÂN VỀ

Xuân sang, tiện thể tớ theo cùng
Không trách rằng ta khéo dửng lưng
Khóc bạn trăm năm tình ấm lạnh
Nhắc lòng tri kỷ mối sâu chung
Chén đầy cạn chén câu thơ chúc
Tay vỗ dồn tay tiếng hát mừng
Chúc kẻ ra đi ngày trở lại
Quân hành nhạc tấu khúc vang lừng

(Mùa Xuân 1983: Trại Hàm tân)

ĐI PHẢI ĐẾN

Đường đời như thể bước đi lên
Ai bảo rằng ta đã xóa tên
Thân nhất lâu ngày càng được giá
Vợ nuôi hàng tháng mỗi cho tiền
Bôn ba cũng chẳng qua thời vận
Cấp bách vẫn cần thử rủi hên
Bước vững theo đường, chân vững bước!
Đường đi phải đến, lẽ nào quên

(1983: Trại giam Hàm tân)

MỘT LẦN HẸN

Kẻ ở, người về bước cách ngăn
Phận bèo, khi hợp có khi tan
Người về có chắc gì may mắn
Kẻ ở còn bao nỗi nhọc nhằn
Tủi nhục đã nhiều, người đổi lấy
Vui mừng khôn dứt kiếp lo toan
Chông gai xin hẹn ngày chung cuộc
Sau trước rồi ai cũng một lần

(1983: Trại giam Hàm Tân - chia tay bạn)

CỐ ĐI CHUYẾN CHÓT

Ngày về biệt-biệt bấy lâu nay
Mẹ nó vì ta cũng khổ lây
Thiệt cả nửa đời chưa dứt nợ
Trả cho hết nợ chắc còn gay
Bước đi đã mỗi, vai thêm gánh
Nỗi nhớ khôn nguôi gánh mỗi vai
Thôi cố chuyến này, đi chuyến chót
Mẹ mà làm được mới là hay

(1983: Trại Hàm Tân. Kỷ niệm ngày cưới 29/9)

RỄ LỐI QUANH

Chặng đường tối mịt, bước đi dò
Hỏi đến bao giờ mới sáng cho
Nắm chắc trong tay còn vượt mất
Cười chưa dứt tiếng đã đâm lo
Dễ đâu chẳng thấy mà tin được
Khốn nỗi lại mong cứ dẫn đo
Chuyện đến trước sau rồi cũng đến
Gắng đi qua khỏi khúc quanh co

(1983: Trại Hàm Tân)

HAI LẦN MẠI NỞ

Bỗng đứng con tào bước xoay vắn
May kịp, không dè nước đến chân
Năm cũ bước qua mùa thử thách
Đầu xuân hẹn lại chuyển ra quân
Qua giêng dứt điểm vào thu hoạch
Khởi tháng thi công đạt vụ xuân
Thắng lợi hoa dâng mùa trẩy hội
Rừng mai khoe sắc, nở hai lần

*(1984: Trại Hàm Tân - Khai bút Xuân
Giáp tí 1984)*

THUÊ CHỒNG

Tháo cũi thì ta được sổ lồng
Khóc cười mẹ nó, cảnh thuê chồng
Kê đơn chuộc lại công lưu ký
Nộp thuế đăng tên giá hợp đồng
Tiếc cũng bằng thừa, thà chịu mất
Xá gì đất rẻ chả xin không
Bên nhau mấy chốc cho nhau trọn
Bao nỗi đầy vơi, bấy mặn nồng

(1984: Trại giam Hàm Tân)

THÊM SỨC

Đợi đã bao ngày cũng vậy thôi
Chân đi quen cảng, chẳng quen ngồi
Luôn tay, không phí thời gian trống
Giục căng lắp bằng khoảng cách đôi
Đâu thể một mình lo liệu được
Nhưng nào mấy lúc dám buông xuôi
Chặng đầu qua khỏi, dồn thêm sức
Đi mãi đường xa ắt tới nơi

*(1984: Trại giam Hàm Tân. Nhân ngày
mất nước 30/04)*

CHẶNG CUỐT ĐƯỜNG

Bước cuối trông vào sức dẻo dai
Ngày về khát lại một ngày hai
Người qua mỗi chặng chờ đông nghẹt
Đích chẳng bao xa, cố kéo dài
Vui chóng qua ngày thêm dở cuộc
Sầu quên mấy lúc chuốc đầy tay
Đích tìm chưa thấy, càng mong gặp
Chiếc bóng lê chân, bước miệt mài

(1984: Trại giam Hàm Tân)

HƯỞNG XUẤT THĂM NUÔI

Bên tình, bên nghĩa nặng hai vai
Mẹ nó đường trường, sức dẻo dai
Hai tháng định kỳ, tay lượm giá
Mỗi giờ thêm xuất thuế đăng cai
Bao nhiêu chẳng tiếc còn mua được
Mấy phút hơn chi vẫn cố nài
Trợn xuất bên chồng, vơi nhẹ nỗi
Chuyến về lại hẹn chuyến nay mai

(1984: Trại giam Hàm Tân)

MÙA SAO SÁNG

Hương ngát, tình say đoá mộng đào
Kiệu hoa rong ruổi, chấp mây cao
Nghe lời gió giục, dồn chân bước
Theo bóng trăng soi rẽ lối vào
Nghỉ-ngút khói trầm in bóng hạc
Lung-linh nến bạc kết đèn sao
Chuông rền, pháo hiệu mùa sao sáng
Lớp lớp người đi sóng dạt-dào

(1984: Trại Hàm Tân)

ĐI CHẶNG CẦN MAU

Bám chân phía trước, ngoảnh nhìn sau
Gắng sức, vừa lên khỏi hố sâu
Tiếng khóc ngùi dần, vương hận tủi
Trận cười chưa dứt gọi buồn đau
Đường xa khởi chuyển dồn lên trước
Gánh nặng kê vai, lại bắt đầu
Giữ vững hai chân không khụy bước
Gánh đi từng chặng, chả cần mau

(11/11/1984: Kỷ niệm ngày sum họp)

TỰ KHAI

Năm mới trình làng bản tự khai
Gác phần phương hướng hẹn kỳ hai
Ngày chờ đón vợ, lo canh cửa
Tối lắng nghe tin lén vặn đài
Giá cả mẹ mày than đất đỏ
Rượu trà tật tở thích lai rai
Lai rai trực sẵn, còn cơ hội
Kịp đón tin xuân gõ cửa ngoài

(Khai bút Xuân Ất Sửu 1985. Kỷ niệm những ngày bị giam lỏng, tối lén nghe tin tức radio của các đài V.O.A, B.B.C)

XEM NGƯỜI GIẢ ĐIÊN

Thân hình tiêu tụy, đôi kính niên
Lũ trẻ gọi đùa, chẳng rõ tên
Hơi thở phì phò, ho húng hắng
Bước đi xiêu vẹo, nói huyền thiên
Ai xem cũng đoán người lương thiện
Kẻ nói từng nghe lão giả điên
Chuyện kể lão ta xưa lắm của
Mang nuôi Việt Cộng cả ba miền

(1985: Sài Gòn)

XIN TẠM TRÚ TRONG NHÀ CỦA MÌNH

Tưởng sao, nghĩ lắm cũng vô phương
Cố bước chân đi chặng cuối đường
Ba tháng, một lần xin tạm trú
Đúng kỳ, hết hạn phải ra phường
Từng ngày điểm việc nêu chi tiết
Các hướng trình làng đợi chủ trương
Quản lý trong nhà, ngoài hộ khẩu
Vợ nuôi cơm bữa, phát không lương

(1985: Kỷ niệm những ngày bị giam lỏng trong nhà mình)

(1985: Sài Gòn)

ĐI HỌC LẠI

Vui buồn cũng thể một mình ta
Muốn nhảy phải lui, chạy lấy đà
Chuyện cũ, tình xưa không dứt được
Đường dài, cảnh lạ lại bày ra
Tiếc khi còn trẻ chưa trông rộng
Đợi lúc về già chịu ngó xa
So tuổi, nào thua gì sức trẻ
Sách thầy lại học chữ ê-a

(11/22/1992: Dallas, Texas.USA Kỷ niệm qua Mỹ đi học lại)

ĐỂ TÌNH TA LÊN TIẾNG

Có thêm thằng cháu ngoại
Nhà bỗng chốc vui lên
Tiếng khóc cười thơ dại
Xua tan hết muộn phiền
 Ngoại theo cháu ngủ ngày
 Cháu khóc đêm thức trắng
 Sữa no cháu ngủ say
 Cháu ngoan cần sức nặng
Bồng cháu tính tuổi già
Càng yêu cháu đậm đà
Tuổi già như trẻ lại
Tình ông, cháu thiết tha
 Cháu là niềm hứng khởi
 Mang tiếng nói yêu thương
 Từ tình ta mong đợi
 Vang vang khúc nhạc mừng
Cháu là niềm an ủi
Vui ta khi tuổi già
Trong những khi buồn tủi
Vui phần đời trôi qua
 Tương lai đời muôn hướng
 Trả cháu tuổi lớn khôn
 Cho cháu đôi chân vững
 Bước vững bước thành công
Lâu lắm không làm thơ
Viết đôi dòng kỷ niệm
Một bước ngoặt bất ngờ
Để tình ta lên tiếng

(11/2001: Kỷ niệm Aaron được một tuổi)

KHOẢNH KHẮC GHÉ THĂM

Xứ người, tôi Bác phải chia phôi
Cuộc sống dẫu rằng lắm nỗi trôi
Xa cách bao năm, càng nhớ Bác
Ghé nhau khoảnh khắc bớt buồn tôi
Được vui giáp mặt, còn nghe tiếng
Đâu ngỡ chia tay phải ghen lời
Tình Bác cho tôi, tôi giữ mãi
Tình tôi cho Bác, chẳng nào vơi

*(26/05/2002 tức Phật Đản 15/04 Nhâm Ngọ.
Kỷ niệm ngày đi Galveston thăm bác Đồng)*

ƠN EM

Đâu phải già mua sống lạnh lùng
Thương yêu, ta cạn chén vui mừng
Mặc cho thiên hạ bao thay đổi
Vẫn giữ tình ta vẹn thủy chung
Sống thác khôn lường do định số
Tiền tài đợi đủ sẽ vô chừng
Ơn em, hồi tưởng bao xuân trước
Em đã vì ta lúc khốn cùng

(06/06/2002: Kỷ niệm ngày được 60 tuổi thọ)

THU NHUNG NHỚ

Phẳng phất hồn thu, muôn lá rơi
Mây bay từ độ gió lên khơi
Thu chơi nhật nắng bên song cửa
Gió mãi theo trăng tận đỉnh trời
Tình kể chuyện xưa còn hẹn tiếng
Đời vui phận mới chẳng quên lời
Thu đi mây phủ trời nhưng nhớ
Bản nhạc TÌNH QUÊ hát nửa vời

(Thu 2002)

QUÊ HƯƠNG KHÔNG XA

Xa cách quê hương, mấy chả xa
Dù bao lâu nữa cũng không là
Sống theo lương Mỹ, ăn cơm Việt
Mong hết năm Tây, đón Tết Ta
Thịt-rượu, mít-trà vui chúng bạn
Bánh chưng, hành-khẹo rước ông bà
Trời cho còn sống, còn chăm giữ
Hình bóng quê hương chẳng xoá nhoà

(Xuân Quý Mùi, 2003)

BÁC CỐ NGHE TÔI

Nhớ Bác, bồn chồn dạ chẳng yên
Rõ ràng tôi, Bác có lương duyên
Được thư bác bệnh! Tôi mua vội
Gửi gói trà thơm Bác uống quen
Tuổi thọ tại trời, phần có Bác
Việc người vượt sức, vốn không tên
Bác cần dưỡng sức, lo cho Bác
Hãy cố nghe tôi, giữ nước bền

*(04/23/2003: Nhận thư Bác Hoà bị
bệnh)*

BIẾT ĐỦ

Đời ta đầy đủ, chẳng gì mong
Vinh nhục bao phen, thế cũng xong
Chúc tuổi sáu mươi vừa hưởng thọ
Mừng danh năm mấy lại lên ông
Tình già sống trọn cho con trẻ
Ngựa lão vui thêm được cháu rồng
Xin tạ ơn Trời cho được đủ
Đời ta đầy đủ, chẳng gì mong

*(2003: Garland, Texas - khai bút năm Quý Mùi
2003)*

** Năm mấy: năm mươi mấy*

** Tôi tuổi Ngựa, cháu ngoại Aaron tuổi Rồng*

TẠ TÌNH CHIẾN HỮU

Tạ ơn chiến hữu, chả đông dài
Tóm tắt những gì lúc tỉnh say
Kể lại chuyện xưa như trước mắt
Nói lên tình cũ chẳng giờ phai
Lòng ta vui sướng khôn cầm lệ
Tình bạn reo mừng mỗi siết tay
Chiến hữu cho ta còn sống lại
Một thời làm Quận, dẫu không ngai

(Austin 03/15/2003. Kỷ niệm ngày xuống Austin ăn cưới con gái 01 người bạn, được gặp lại các chiến hữu cùng đơn vị xưa kia)

TỪ TRĂM TRỨNG VƯỜN LÊN

Ở tận phương trời viết mấy câu
Gửi lời theo gió chuyển mây sâu
Quê hương lỡ mất đời tan-tác
Dân tộc lưu đày kiếp khổ đau
Đất Mẹ xa vời, tình nhớ mãi
Lòng con bao tiếc, hận in sâu
Xin cho vườn dấy từ trăm trứng
Để thấy quê hương lại bắt đầu

(30/04/2003: Garland, TX - Kỷ Niệm 28 năm mất nước)

TÌM TA VÀ CUỘC SỐNG

Cuộc sống gồm bao nỗi thiết tha
Theo từng nhịp đập trái tim ta
Cơm nhai nhóp - nhép, răng ông lão
Sách đọc lai - rai, mắt bố già.
Lời nói qua tai làm nhớ mãi
Tình mang dấu bụng nhận không ra
Nường cùng nhịp sống vào hơi thở
Thấy đóa vô thường bỗng nở hoa.

(06/06/2003 Garland, Texas - Kỷ niệm
sinh nhật)

HỌC GƯƠNG NGƯỜI

Kinh nghiệm của người ta khắc ghi
Cùng nhau rút tỉa để mai khi
Một lòng ấp ủ tình sông núi
Chung sức dương cao lá quốc kỳ
Do Thái tranh hùng luôn thế mạnh
Đài Loan chọi đá vẫn gan lì
Người ta làm được, ta làm được
Đoàn kết là gương học tức thì

*(06-30-2003 nhân đọc báo thành phố
Houston công nhận lá cờ VNCH là tiêu
biểu chính của Người Việt Quốc Gia,
nhiều nơi khác trên đất Mỹ cũng công
nhận tương tự)*

THƠ BÁC HÒA TẶNG

TIẾP HỌA BÀI VŨ TRỤ QUAN

Hạch tội ông Càn có ích chi
Âm dương biến dịch lẽ huyền vi
Nhập thế thụ sinh thân thi sĩ
Vũ trụ rồi ra nghĩa lý gì?
Ngủ say thế giới ôm vào mộng
Tỉnh giấc nhân tình mở toang ra
Trời đất sắc không đà tự giác
Chúng sinh khổ hải kíp giác tha

(1979: Hoàng Minh Hoà)

BỆNH TRUNG HOÀI CẢM

Tặng Nguyễn Công

Bả tật vô vi tại gia trì
Hứng lai thao bút tác sầu thi
Song ngoại nhật trường dương quang chiếu
Sàng trung ngũ dạ lãnh phong xuy
Mộng hồi Nam Việt tâm vuơ luyện
Hà nhật quy lai đối ngã truy
Mang mang nhân sự thù tri kỷ
Chỉ hữu thanh sơn, bạch vân phi

(1980: Bác Hoàng Minh Hoà tặng)

TỨC SỰ

Ngũ niên luy tiết tại Bắc biên
Chung nhật lao tư dạ bất miên
Thân như khô mộc trường giang phiếm
Thế tựa phù vân đảo dữ diên
Thâm dạ không âm thanh bất thính
Trường thiên nhân sự khẩu vô ngôn
Ân cần triêu mộ tham Cao Nguyên
Lý, Đỗ thi ngâm tuế nguyệt xuyên

(1980: *Hoàng Minh Hoà*)

GHI LẠI

Bát canh nóng anh vội múc trao
Chén sắn rươi anh nhờ bạn tối đưa vào
Đêm đông lạnh tôi nằm thao thức mãi
Nhớ đến anh nụ cười tươi tự ngày nào
Trăn trở hoài trên sàn chật trại giam
Đẩy hồn tôi lên vút tận không gian
Trong Hư không nghe chừng sống THỰC
Mặc thời gian cứ trôi chảy miên man
Còn có gì hằng lưu tồn vĩnh viễn
Ghi chút tình để còn nhớ đến nhau
Buổi hôm nay và cả những ngày sau
Trên mọi nẻo đường phải không anh Hải

(1980: *Bác Hoàng Minh Hoà*)

ĐỌC LẠI TẬP TÙ VỚI THƠ CỦA NGUYỄN VĂN HẢI

■ Giáo sư **HOÀNG MINH HÒA**

Cao học Pháp Ngữ

Cựu Văn hóa Vụ Trưởng Trường Đại học CTCT Đà Lạt.
(VIỆT NAM CỘNG HÒA)

Ngoại trừ những bài thơ sáng tác thời gian gần đây và gửi cho tôi ở Portland, phần lớn các bài thơ trong tập **TÙ VỚI THƠ** này tôi đã được anh Nguyễn Văn Hải cho tôi xem ở trại tù K2 Tân Lập, tỉnh Vĩnh Phú ngoài Bắc. Bấy giờ chúng tôi đang ở thời điểm 1980. Cơ duyên nào đã đưa đẩy nhà thơ đến với tôi, mở đầu cho mối tình tri âm, tri kỷ, tôi đã lược thuật trong bài báo **VỀ HOÀN CẢNH RA ĐỜI CỦA MỘT BÀI THƠ** đính kèm bài này ở phần Phụ lục. Không những cho tôi xem thơ sáng tác, anh Nguyễn Văn Hải đã đánh dấu ngày gặp tôi bằng bài thơ anh tặng tôi:

THƠ TẶNG BÁC HOÀ

*Tìm mãi hôm nay gặp bác
rồi*

*Tặng thơ viết vội, bác xem
chơi*

*Thơ tôi là tiếng đàn vui
bác*

*Tình bác là chung rượu ấm
tôi.*

*Đưa Tết vào tù, con én
liêng*

*Mừng Xuân khai pháo,
chúng ta cười*

*Bác ơi, thơ viết tình tôi đấy
Bác chứng dùm tôi, tiện
mấy lời.*

**(1980: Vĩnh Phú Trại giam
K2 – tr.23)**

Ngay cả khi anh đã chuyển qua trại khác, trại K5, anh vẫn lén lút nhờ người chuyển cho tôi vì **TÌNH ĐỒNG ĐIỆU** hẳn còn nồng nàn trong lòng anh. Tôi muốn nói đến bài **XIN THUỐC CHỮA** (tr. 50). Người đọc tinh ý cũng thấy ngay cả bài **THƠ**

TẶNG NGƯỜI BẠN ĐI CÀY do nhà thơ Thanh Tâm Tuyền làm tặng anh, anh cũng tìm cách chuyển cho tôi.

Ai cũng biết chế độ tù đầy ở các trại tập trung lao động cưỡng bách gọi dưới danh xưng mỹ miều “Trại tập trung cải tạo” vô cùng khắc nghiệt. Tù nhân, ngay cả khi bị giam cùng một trại nhưng ở các nhà giam khác nhau cũng cấm liên lạc với nhau chứ đừng nói đến tù nhân ở các trại khác nhau. Nếu chẳng may bị Ban quản trị trại bắt được thì cả người gửi lẫn người nhận và người chuyển thư đều bị phạt cùm trong phòng tối của nhà trừng giới. Trong những hoàn cảnh cực đoan như vậy, những bài thơ trong tập **TÙ VỚI THƠ** đã ghi lại nơi tâm hồn tôi những ấn tượng sâu xa, những cảm xúc mãnh liệt. Thân xác tôi bị trói buộc, kìm kẹp song trong tâm thức tôi vẫn bùng lên và tỏa rộng những hình ảnh, những khung trời giăng mắc trong thơ anh Nguyễn văn Hải. Âm thanh, nhạc điệu thơ anh cứ vang vọng mãi trong tôi cả lúc đi lao động lẫn đêm dài trên ván chạt nhà giam.

Một đôi bài khi nhận được từ tay nhà thơ, tôi đọc mà xúc động mãnh liệt, nước mắt chan hòa, chia sẻ niềm đau, nỗi khổ của anh. Tính đến nay, hơn hai mươi năm trôi qua, bao lớp phế hưng còn in dấu ấn trên quẻ

hương, cuộc đời tôi trải qua ba chìm, bảy nổi, ấy thế nhưng những kỷ niệm vẫn sống dậy rạt rào, đôi dòng lệ lại làm hoen mờ đôi mắt. Chẳng hạn bài **NẮNG CHIÊM BAO**:

*Tiếng vọng từ xa, thuở hẹn
thề*

*Như nguồn sữa ngọt, lắng
tai nghe*

*Hồn từ chín suối loan tin
mộng*

*Gió ở muôn phương chấp
cánh về.*

*Lệ dẫm thân gầy, hoen mắt
nhớ*

*Nắng lên xóm cũ dạt mây
che.*

À ơi, nắng sưởi lòng ta ấm

*Một cõi chiêm bao tắm
nắng hè. (tr. 43)*

Tôi nhớ rõ đó là một chiều Chủ nhật có nắng. Anh Hải hẹn gặp tôi ở một dãy nhà đang làm dở cuối trại. Sau buổi lao động sáng, chiều hôm ấy tôi đến chỗ hẹn gặp anh rất lâu. Tôi ngồi lặng ngắm làng xa xa ẩn hiện sau rặng cây xanh. Cuối cùng anh Hải đến với tôi, đôi mắt anh còn nặng với giấc ngủ trưa và hoe đỏ, sắc mặt không vui. Anh cho tôi biết qua cơn mộng, anh linh cảm người em gái anh có thể đã qua đời. Tôi có thói quen thỉnh thoảng ngâm cho anh nghe đôi đoạn hay đôi bài thơ của anh. Bài **NẮNG CHIÊM**

BAO khi ngâm đến câu

*Lệ dẫm thân gây hoen mắt
nhớ*

tôi không ngăn được đôi dòng lệ xúc động nhạt nhòa đôi mắt. Tiếng À ơi như tiếng ru hời gợi lại những hoài niệm vui buồn quá khứ, sống dậy cõi mộng, cõi chiêm bao.

Một bài khác, bài **BƯỚC NGƯỜI VỀ**, bài nhà thơ sáng tác trong thời gian bị cùm trong phòng tối nhà giam. Vụ anh Hải bị cùm giam tôi đã thuật lại trong bài báo **VỀ HOÀN CẢNH RA ĐỜI CỦA MỘT BÀI THƠ** (xin xem phần Phụ lục). Bài này anh Hải đã đưa cho tôi trong trường hợp nào? Tôi còn nhớ rất rõ đó là buổi chiều anh Hải được thả ra sau 14 ngày bị cùm. Tôi bồn chồn, trong lòng không yên vì tôi sợ không được gặp anh Hải, vì đã có lần tôi chứng kiến trường hợp một tù nhân lúc thả ra bị tê liệt không đi được một thời gian. Chiều hôm ấy, sau bữa cơm, tôi ra góc sân tôi thường ngồi chơi với anh Hải, lòng tôi xôn xao với trăm nghìn ý nghĩ. Suốt thời gian anh Hải bị giam, đêm nằm tôi đem tâm suy nghĩ giờ này anh Hải vừa bị cùm không cử động được, vừa phải chịu đựng cái lạnh ban đêm của khí trời miền Bắc. Đau khổ biết bao cho anh.

Anh Hải đến với tôi đáng người tiêu tụy, hốc hác khiến

tôi không cầm được nước mắt. Đọc bài **BƯỚC NGƯỜI VỀ** để thấy trong hoàn cảnh bị kìm kẹp, thân xác chịu đựng cái lạnh, làm môi cho muỗi, rệp mà lòng anh vẫn không ngớt theo rồi bước chân về của vợ, thân gái dậm trường giữa miền đất chết.

*Đêm khuya buốt lạnh vòng
tay gối,*

*Thương bước người về kéo
gót lê (tr. 45)*

Cái cử chỉ anh hùng của con người coi thường sự hành hạ thân xác của quân thù như dói rét, gông cùm làm cho tôi xúc cảm thấm thía, khâm phục nhà thơ trong lớp áo lính, thân tù. Trước mắt tôi, thơ của anh Nguyễn văn Hải làm sống dậy cái khí phách hào hùng của giới sĩ phu theo truyền thống dân tộc, từ ngàn xưa vốn là tầng lớp ưu tú của giang sơn, đất nước.

Nguyễn văn Hải hiện thân của sĩ phu thời đại.

Đức tính trước tiên của người sĩ phu là cái nghị lực phi thường mà nhà thơ biểu lộ qua bài thơ **THÉP ĐÃ TÔI THẾ ĐẤY:**

*Dẫu chết ta đây đã quyết
rời*

*Cho hồn sống mãi sống
muôn đời.*

*Ép thân rau muối lòng nung
nấu*

Hành xác gông cùm thép
luyện tôi.

Bão táp càng to, càng cỡi
sóng,

Tay chèo vẫn vững, vẫn ra
khơi

Bình minh hừng chiếu,
buồn căng gió,

Sáng cả thuyền ta, sáng
khắp nơi.

Niềm ưu tư một đời của bậc
sĩ phu là làm thế nào để trả cho
xong cái nợ đối với sơn hà xã
tắc.

*Chông gai bao nữa chân
còn bước*

*Miễn trả cho xong cái nợ
nần.*

Leo núi (tr. 7)

Khoản nợ này được quan
niệm là thời bình thì đem tài
kinh luân để trị nước an dân,
thời loạn thì xả thân để cứu
nước, cứu dân. Đặc biệt khi sơn
hà xã tắc lâm nguy, bờ cõi bị
ngoại xâm, nhiệm vụ của bậc sĩ
phu là phải giữ gìn từng tấc đất
của giang sơn đất nước. Nhiệm
vụ luôn luôn được làm sống
dậy qua huyền sử người PHÙ
ĐỔNG, đức THÁNH GIÓNG.

Đây là nhiệm vụ mang tính
cách thiên liêng của người sĩ
phu trong thế dẫu sôi lửa bỏng
của đất nước, hiện tượng này
nhà thơ đã diễn tả vô cùng
nghệ thuật trong bài **NẮNG**

BÃO:

*Bồng tim vỡ, lửa đốt thân
cháy bỏng*

*Bồng quặn lòng, bão dậy
sóng ngàn khơi*

*Bồng đóm hồng gom đuốc
sáng nơi nơi*

*Mưa thác lũ, sét gầm trời
biển động.*

*Trong nắng bão, bỗng vươn
người PHÙ ĐỔNG.*

(Vinh Phú, 1979) Tr. 3

Người Phù Đổng là người
anh hùng cứu nước của dân tộc
Việt Nam. Đây là con người lý
tưởng mà giới sĩ phu từ trước tới
nay đều hướng tới. Lý tưởng này
tôi nghĩ nhà thơ Nguyễn văn
Hải vẫn mang nặng trong tâm
tư bởi có như vậy nhà thơ mới
cảm hứng rất rào để sáng tác
nên bài Nắng Bão.

Cái lý tưởng của người sĩ
phu, người chiến sĩ anh hùng nơi
nhà thơ Nguyễn văn Hải mang
tính chất thuần túy, cực đoan.
Đây là điểm đặc thù của anh.
Do một sự ngẫu nhiên của lịch
sử, sống dưới hai thời đại khác
nhau, tên anh trùng tên Từ Hải,
một nhân vật sống động trong
Truyện Kiều của Nguyễn Du.
Dưới ngòi bút của Nguyễn Du,
Từ Hải là người hùng, “*gươm
đàn nửa gánh, non sông một
chèo, năm năm hùng cứ một
phương hải tần*”.

Gươm tượng trưng cho khả

năng dùng vũ khí và tài thao lược để lãnh đạo chiến tranh. Đàn tượng trưng cho vốn kiến thức, khả năng làm nghệ thuật. Cả hai người chiến sĩ anh hùng Từ Hải và Nguyễn văn Hải đều có những yếu tố này. Ngoài ra, nếu Từ Hải đã “năm năm hùng cứ một phương hải tân” thì Nguyễn văn Hải tính đến ngày 30 tháng 4, năm 1975 cũng đã trấn nhiệm một ven biên thù (Quận Phú Giáo, tỉnh Bình Dương giáp ranh Campuchia). Song nhà thơ Nguyễn văn Hải phê bình rất nghiêm khắc người hùng Từ Hải vì một người đàn bà (Thúy Kiều) để đến nỗi phải lụy đến thân. Trong bài Luận Từ Hải, nhà thơ viết:

*Nhắc đến tình ai, nghĩ cũng
sâu
Trượng phu lại lụy ả cô
dâu
Xưa nay gái đĩ ham khoe
của
Mấy thuở trai hùm cụp mắt
râu.
Đất quạt thừng bươm, mua
giá rẻ,
Ế thân con hĩm, bán tôn
cao.
Trơ trơ chết đứng như ông
phỗng,
Đá sẽ tan theo nước mắt
mau.
Tr. 3*

Qua bài này, người ta thấy

rõ nhà thơ Nguyễn văn Hải có một tâm hồn sắt đá, một nhà đạo đức khắc kỷ. Đúng như vậy, vì đây là bản tính của người anh hùng mà nhà thơ đã biểu lộ trong các bài **“Thép Đã Tôi Thế Đây”** (tr 9), **“Đường Dài Không Xa”** (tr 56), **“Thêm Súc”** (tr 64)

Tuy nhiên, nhà thơ cũng mang một tâm hồn rất nghệ sĩ thể hiện qua nhiều bài, chẳng hạn như **“Say”** (tr 22), **“Vương Nét Nhạc”** (tr38), **“Giấc Mơ Vàng”** (tr 57), **“Mùa Sao Sáng”** (tr 66). Đặc biệt hơn cả và cũng rõ ràng nhất là bài **“Lắm Nhân Tình”** (tr9). Có điều là cả hai nhà thơ tên Hải_Từ Hải và Nguyễn văn Hải đã gặp nhau ở một điểm chung, đây là ý niệm mà Giáo sư Lê Tuyên gọi là <<Viễn ảnh tương lai của nhà nghệ sĩ >>. Trong tác phẩm **THỂ TÁCH CỦA THI CA**, Seacaef xuất bản năm 2000, Giáo sư viết:

Thơ là thể tánh của nhân sinh. Giam mình trong hiện hữu, con người đã cố ôm ghì quá khứ để tiếc thương bằng hoài niệm, hay cố thoát khỏi thân phận bằng hình ảnh của tương lai, cho nên Thi ca trong biến dịch thời gian có thể xem là một lối đi tìm quá khứ và một lối dự phóng tương lai trước hiện hữu nặng nề và bất mãn của thời gian thân phận.

Tr 138

Luận về phương thức để

thoát ra khỏi sự va chạm nghiệt ngã với chính thân phận, Giáo sư đan cử quan niệm của Schopenhauer (1788-1860), triết gia lỗi lạc của Đức. Theo Schopenhauer, trước hiện hữu phi lý, kẻ tầm thường đâm ra chán chường và hành động để tiêu khiển, tiêu phí thời gian. Đối với bậc trượng phu, kẻ có tài năng, họ biết sử dụng thời gian, đặt cho đời một ý nghĩa, một tương lai. Giáo sư cho rằng Từ Hải chính là một người như thế. Việן dẫn:

*Nửa năm hương lửa đang
nồng
Trượng phu thoát đã động
lòng bốn phương.*

Giáo sư cho rằng Từ Hải ra đi vì thời gian hiện hữu đã không làm Từ thỏa mãn. Từ đi tìm một tương lai nghĩa là Từ muốn tạo lập nên một hiện hữu lý tưởng, một hiện hữu chỉ có thể bắt gặp được trong tương lai, một hiện hữu lý tưởng, một hiện hữu chỉ có thể bắt gặp được trong tương lai, một hiện hữu của căn nguyên chuyển mình thành sự thực. Căn nguyên của Từ là:

*Bao giờ mười vạn tinh binh
Tiếng chuông dậy đất, bóng
tinh rợp đường
Làm cho rõ mặt phi thường
Bấy giờ ta sẽ rước nàng
nghi gia.*

Về vấn đề này, dự phóng tương lai của nhà thơ Nguyễn văn Hải qua hai bài thơ **“Tiếng Cười Hát Vào Đời” (tr 37)** và **“Niềm Tin Không Mất” (tr32)** đã bắt gặp căn nguyên tương lai của người hùng Từ Hải.

Bài thứ nhất **“Tiếng Cười Hát Vào Đời”** bắt nguồn từ thời gian đi xa, đây là thời gian bị lưu đày của người tù. Thế giới của bài thơ phản ánh hai thực thể buồn vui, khóc cười, hai môi trường sống, một bên đây rẫy cái chết, bên kia đường mở ra viễn tượng đầy yêu thương. Ngày trở về của người tù làm bùng lên mùa Xuân, mùa hoa nở... Mùa Xuân về rộn ràng trong tiếng pháo nổ liên hồi, nhà thơ như sống lại, như vào đời trở lại với tiếng cười tiếng hát. Đây là giây phút cảm hứng rạt rào khiến nhà thơ sáng tác được những vần thơ đặc ý nhất:

*Viết hôm nay tiếng cười hát
vào đời*

và âu yếm hỏi vợ:

*Em nghe chưa tiếng khóc
đã im hơi!*

Bài thứ hai **“Niềm Tin Không Mất”** là bước thử thách người anh hùng trong hoàn cảnh gian truân. Thời gian lưu đày với bao khổ nhục, cay đắng, làm thế nào để thắng mình ngõ hầu vượt khỏi sự chán chường,

vô vọng. Một trong các nguyên lý chỉ đạo ý chí của chiến sĩ ta là: Thắng trăm trận không khó, thắng chính mình mới là khó!

Đối với vấn đề này, nhà thơ Nguyễn Văn Hải đã nói lên sự quyết tâm của mình:

Tìm lẽ sống cho mình trong cõi chết,

Bởi lòng ta chân lý vẫn tồn nghi

Chân lý còn dù mặt đất suy vi

Sống bất diệt, bầu trời hồng bất diệt.

Bầu trời hồng mở ra viễn ảnh một ngày mai tươi sáng cho nhân gian, cho xứ sở, khi từ mọi nơi, mọi chốn đều có:

Tiếng ê-a, trẻ hát vang trường học,

Tự đáy lòng, mắt gợn sóng yêu thương

Tự rừng xanh, đường vạn dặm công trường,

Tia điện xoẹt, thép nhà trời vươn mọc.

Và nhà thơ kết luận:

Dòng thác lũ, hội mở vườn hạnh phúc,

Sóng nhân gian cuộn cuộn bóng mẹ hiền

Nữm cha mà, lời mẹ mắng đầu tiên,

Trăm tay tỏa, Quan Âm xòe tay ngọc,

Trong tay Mẹ, hôm nay con

phải khóc.

Đây là nét đặc thù của con người tình cảm nơi nhà thơ.

Xuất thân từ Võ bị Quốc gia Đà Lạt, nhà thơ quanh năm ngày tháng xông pha nơi trận mạc và trước sau đều được vinh thăng, gắn lon ngoài mặt trận. Trong trại tù Cộng sản, chính con người ấy đã cười vào mặt kẻ thù đã đem gông cùm ra dọa rằng:

Súng đạn không chùn, há sợ gông?

Nhà thơ trong lớp áo lính tưởng như có quả tim sắt đá ấy thế nhưng trước mặt mẹ hiền thì nhỏ bé lại và niềm hạnh phúc lớn lao của tuổi thơ là:

Con đan thơ ấu trong tay mẹ,

Tay võng mẹ đưa con giấc mơ.

Ngày Tết khi bàn dân thiên hạ vui vẻ đón Xuân thì nhà thơ vắng mẹ, tủi thân, khóc mẹ vì nhớ thương:

Đón Xuân chờ mãi chúa Xuân,

Pháo hồng phá nát tâm can thân tù.

Bây giờ đáng mẹ khuất mờ,

Làm thơ dâng mẹ, khóc thơ

một mình.

Khóc mẹ tr. 17

Rõ ràng, đối với mẹ, nhà thơ là người con chí hiếu.

Đối với mẹ đã vậy, đối với vợ sau 35 năm, tình nghĩa vẫn một mực thủy chung, không thay đổi. Trong bài **“Ơn em” (tr70)**, nhà thơ viết:

*Đâu phải già nua sống lạnh
lùng,*

*Thương yêu, ta cạn chén
vui mừng.*

*Mặc cho thiên hạ bao thay
đổi,*

*Vẫn giữ tình ta vẹn thủy
chung.*

Chính trong bài này, người đọc thoáng nhận thấy cái triết lý nhân sinh, cái suy gẫm về ý nghĩa cuộc đời của nhà thơ. Ông viết:

*Sống thác không lường, do
định số*

*Tiền tài đợi đủ sẽ vô
chùng.*

Cho nên hồi tưởng bao Xuân trước khi bị tù đày, khi trải qua một bước khốn cùng, người vợ hiền vẫn một lòng chờ đợi, tin rằng một ngày đẹp trời nào đó, người chồng, nhà thơ của lòng mình sẽ trở lại, nhà thơ cả quyết đây là một cái ơn:

*Ơn em, hồi tưởng bao Xuân
trước,*

Em đã vì ta lúc khốn cùng.

Ơn em tr.70

Năm 1980, lúc còn bị tù tại trại giam K2 Vĩnh Phú ngoài Bắc, nhà thơ đã nhắn về cho vợ:

*Em hãy tin ta lo gắng đợi,
Ta tuy vắng bạn vẫn mong
chờ*

*Sống đời nên sống đời hy
vọng*

*Hy vọng cho ta những bất
ngờ.*

Tình bạn – Tình vợ tr.26

Chính niềm hy vọng một ngày về với vợ con đã là động cơ giúp người tù vượt qua chuỗi ngày u ám nhất của cuộc đời

*Và ôm hình dáng em trong
bóng,*

*Cố níu không gian rộng ít
nhiều.*

Đến bên tôi tr. 30

Đây là một hình ảnh đẹp: nhờ ôm hình dáng em mới cảm thấy có nghị lực để níu không gian ngỗ hầu khỏi buông xuôi vào không gian vô vọng.

Đẹp hơn nữa, trong bóng tối vẫn nghe lòng “hót ánh bình minh”, “nghe lòng nắng mới dần hơi ấm”.

Huyền diệu thay, hình ảnh

Nguyễn Văn Hải

vợ hiền đã tác động mãnh liệt nơi tâm hồn nhà thơ, người tù.

Đối với vợ như vậy, đối với bạn nhà thơ cũng tỏ ra một người trọng chung thủy, trước sau như một. Bài Tình bạn-Tình vợ phản ánh cái tình tự cao quý ấy:

*Tình bạn, tình em chẳng
bến bờ*

*Nợ duyên chấp nối kiếp xa
xưa*

*Thương em võ giắc say
cùng mộng*

*Nhớ bạn réo hồn thức với
thơ.*

Bản thân tôi, chính vì cảm phục tấm lòng chung thủy của nhà thơ Nguyễn văn Hải, tôi đã nói lên ý nghĩ này trong bài **“Về hoàn cảnh ra đời của một bài thơ”** trong phần phụ lục.

Sau 30 tháng 4, 1975, tôi đã có một thời gian bị giam chung cùng nhà thơ và từ đấy còn ghi lại được nhiều kỷ niệm những ngày tù đầy, chia sẻ cùng nhà thơ những nỗi buồn cũng như niềm vui.

Tôi đã nói đến niềm xúc động khi đọc những bài thơ nhà thơ trao cho, có bài sau khi đọc cả hai cùng phá lên cười, chẳng hạn bài **“Bão nghỉ”**:

*Bão nổi cửa Đông, ập cửa
Tây*

Sét âm-ì nổ xé cung mây

*Dầm gian nhà lợp tung hé
nóc*

*Cả đám tù giam khoái võ
tay*

*Lao khổ quanh năm không
hết việc*

*Nghỉ ngơi mấy dịp được
nguyên ngày*

*Nắng mưa có phải Trời đau
ốm*

*Nhổm dậy mà xem hiện
tượng này.*

Một cái nhìn vừa trung thực, vừa hài hước về cuộc đời trong trại tù. Bão nổi lên thì nhà tranh bị gió thổi tốc mái, trong trường hợp này anh em tù nhân vừa bị ướt, vừa bị lạnh, tuy vậy vẫn khoái võ tay reo hò vì bão khởi đi làm. Thật là một cái cười méo mó, hi-hữu của kẻ trầm luân... Và cuộc đời tăm tối này này còn kéo dài đến bao lâu?

Trên đây qua đôi nét chấm phá, nhà thơ Nguyễn văn Hải đã vẽ lại cuộc đời bị tù đầy của tuyệt đại bộ phận quân, cán chính của Việt Nam Cộng hòa mà sau 30 tháng 4, 1975 bị Cộng sản lừa vào các trại giam. Nét độc đáo là dòng thơ khi đọc, khi ngâm khiến người thưởng ngoạn cảm thông sâu xa nỗi thống khổ của từng lớp không may này. Điểm này nói lên một cách hùng hồn nghệ thuật thi ca tuyệt vời của nhà thơ Nguyễn văn Hải.

Rồi ra cũng sẽ phải có một

công trình phân tích nghệ thuật thi ca tuyệt vời này. Mong lắm thay!

ĐÔI LỜI CỦA TÁC GIẢ TẬP “TÙ VỚI THƠ”: Sau nhiều lần email thăm Bác Hòa, tôi không nhận được trả lời của Bác, tôi lo quá. Càng nghĩ tôi càng lo, vì Bác tuổi đã cao rồi. Lý do này khiến tôi quyết định viết lá thư yêu cầu Bác chấm dứt loạt bài nhận định về tập “Tù với Thơ”. Đối với tôi, sức khỏe của Bác bây giờ là quan trọng. Bác cần giữ sức khỏe, không phải suy nghĩ gì về tôi nữa. Tôi đã gửi kèm một bài thơ sau đây để cảm tạ Bác và cũng để xin Bác chấm dứt loạt bài nhận định:

*Coi tôi như bạn buổi long
dong,
Bác nói về tôi đã lắm
dòng.*

*Mỗi chữ Bác dùng luôn
trọn ý*

*Những điều tôi đọc rất vui
lòng*

*Tình quen giữ trọn, trao
nhau trọn*

*Việc muốn cho xong, thấy
cúng xong*

*Bác viết đủ rồi, đừng viết
nữa*

*Thực rằng, tôi đã thỏa lòng
mong!*

Tôi không dám vô lễ sánh mình với Thi Bá Nguyễn-Khuyến, song tôi vẫn có quyền hãnh diện vì tôi đã có Bác Hoàng Minh Hòa là một Dương Khuê của tôi. Tôi không hãnh diện làm sao được, khi Bác đã từng thuộc thơ của tôi hơn cả tôi và đã khuyến khích tôi làm thơ cũng như sống với thơ của tôi với cả một tấm lòng chân thật và tha thiết!

PHỤ-LỤC.

(VIỆT NAM MỚI SỐ 61

**Thứ sáu, ngày 6/3/1992
SEATTLE. PORTLAND. VAN-
COUVER, BC)**

**VỀ HOÀN CẢNH RA ĐỜI
CỦA MỘT BÀI THƠ.
HOÀNG MINH HÒA.**

Có những bài thơ đọc mà cảm thấy buồn man mác, có những bài thơ đọc mà xúc động đến tâm can, cũng có những bài thơ đọc mà lệ trào nơi đôi mắt. Tôi đã cảm như thế đấy, tôi đã sống như thế đấy những tình tự của bạn tôi qua thơ bạn trong những đêm trường thanh vắng trần trở trên ván chạt nhà giam trong những

ngày bị lưu đày trên đất Bắc.

Sáng nay, một ngày cuối tuần, trời Portland mây trắng giăng phủ, gió lành lạnh thổi về gợi nhớ khung cảnh như thế này những ngày tháng bầy hái chè trên các đồi Phú Thọ. Tháng bảy mưa Ngâu, truyền thuyết nhân gian cho là nước mắt Ngưu Lang Chức Nữ trong hội ngộ mừng mừng tủi tủi. Ngày nào năm xưa, tôi ngồi cô đơn giữa các gốc chè, tay rã rời ngắt cánh lá non mà lòng quặn thắt nỗi nhớ vợ, thương con. Thế rồi tôi đã sống những giây phút lâng lâng trong mộng với bài thơ của bạn tôi, nhà thơ Thanh Tâm Tuyền. Anh viết:

*Mưa rồi mắt đọng đưa búp
lá nõn*

*Thoáng lơ tay, sực tỉnh
ngón tê mê*

*Nghe gân gũ sa đà trời
tháng bảy*

*Gió xa xô từ độ lãng quên
về...*

Giờ trên đất Mỹ, tôi lại có dịp đọc lại những vần thơ của Thanh Tâm Tuyền in trong tập thơ xuất bản ở đây mà tôi mới được gửi tặng. Tập Thơ(*) gây cho tôi nhiều nỗi bàng khuâng... Một số lớn các bài thơ này Thanh Tâm Tuyền đã để ra mấy buổi trưa chép lại cho tôi trong trại tù ngoài Bắc khi anh cảm thấy ngày chia tay cùng tôi đã

đến gần. Và thật vậy, ít lâu sau, Thanh Tâm Tuyền bị đột ngột chuyển qua trại khác - trại K5 – trong khi tôi vẫn ở lại trại K2.

Bằng đi một dạo, tôi nhận được một bài thơ của Thanh Tâm Tuyền trong một hoàn cảnh hi hữu: Bài thơ này không do Thanh Tâm Tuyền gửi cho tôi mà do một người bạn trẻ của tôi – anh Nguyễn Văn Hải – lén lút nhờ một anh bạn ở K2 đánh xe trâu qua lãnh hàng ở K5 chuyển lại. Sở dĩ tôi nói lén lút vì việc thông tin giữa trại viên ở các trại khác nhau bị cán bộ Cộng sản nghiêm cấm. Tôi không khỏi xúc động khi nhận được bài thơ mà còn xúc động chính từ nội dung bài thơ. Bài thơ này, theo tôi nghĩ Thanh Tâm Tuyền sáng tác nhằm vẽ lại chân dung một người bạn với những nét hào hùng nhất, đưa ra lời ca ngợi thắm thiết nhất. Hình ảnh của người bạn đi cày trong bài thơ chính là hình ảnh anh Nguyễn Văn Hải. Bài thơ nguyên văn như sau:

*Người tù ngó những tảng
đất tri độn, vô giác lật phơi*

*Bằng đôi mắt đờ dần nhiều
đêm mất ngủ.*

*Đêm qua trời trở rét khô
sau mùa nắng dữ,*

*Đất rắn như hóa đá đầy ải
trên người.*

*Người nghe hơi thở dốc
nhọc nhằn của trâu*

Mà tim nhức nhối lao đao
mệt đuối

Con vật đói và con người
cũng đói,

Bước mộng du theo nắng
lấp lóa trên cao.

Đêm hôm trăng lạnh chiếu
buốt những hồi niệm vắng
lặng...

Đêm nay, còn bao đêm nữa?
Người cùng sẽ thức trắng...

Rồi lối trăng muôn đi về,
Mỗi mòn trong ám ảnh khắc
khoải những âm thanh.

Một lời thơ chợt ngời hiện:
Ôi tiếng hét của mặt đất
trầm thối.

Bừng tỉnh cơn ngầy ngật bãi
hoải

Người dục tay cày bước
mau,

Và hơi thở loãng

Trên đồng ruộng cầm nín,
nhấn nhục.

“Một luống cuối cùng nữa
thôi,

Thật ngay thẳng, cho lòng
chính trực”

Soi bóng nghiêng trong con
mắt ướt long lanh màu bùn
đen

Người vỗ về trâu...

Tiếp tục đi cày như đi dạo
ngoài đồng,

Người tù khổ sai đi dạo cô
đơn qua mùa Đông bạo ngược

Trên đất cùng chịu nỗi dọ
đày

Đi trong đêm mịt mù vây
hãm của xứ chết

Thấp sáng đước mộng tỉnh
thức

Và trầm mặc như đá tảng trở
trọi bị vùi dập qua biến thiên

Kết tụ trong lòng mình giấc
mơ sâu kín của mặt đất ngàn
đời.

**Thanh Tâm Tuyên – K5 Vĩnh
Phú - 11/1981**

So với bài in lại trong tập
thơ nơi trang 55-56 thì trong
lần in này Thanh Tâm Tuyên
có sửa chữa lại, nhất là phần
ở sau, song đôi chỗ khác biệt
không làm thay đổi nội dung,
hồn thơ ở bản cũ. Bài thơ ra
đời trong hoàn cảnh có lý do
của nó: Trong chốc lát, thử lùi
trở về những ngày đã qua... Khi
tôi được di chuyển về trại K2 là
trại đang giam giữ Thanh Tâm
Tuyên và anh Nguyễn Văn Hải.
Tôi rất mừng là gặp lại Thanh
Tâm Tuyên. Cơ may đến với tôi,
chẳng bao lâu, tôi được phân
phối về đội Hương Nhu (chuyên
trồng và sản xuất tinh dầu thủ
công nghiệp) cùng đội với Thanh
Tâm Tuyên. Anh Nguyễn Văn
Trung, Đội trưởng, từng nghe
nói đến tôi và biết Thanh Tâm
Tuyên và tôi là bạn thân, có mỹ
ý xếp chúng tôi nằm cạnh nhau
và cạnh anh ấy. Chiều chiều đi
lao động về, Thanh Tâm Tuyên
thường đem bi-đông nước chè
đặc mà anh em ở đội chè khi
đi làm nấu sẵn mang biếu ra
mời các bạn cùng uống sau mỗi

thuốc Lào. Trong số các bạn này có anh Nguyễn Văn Hải tôi chỉ biết nhưng chưa quen. Mọi người vui vẻ chuyện trò cho đến khi có tiếng keng báo hiệu đóng cửa nhà giam thì ai nấy về chỗ ngủ của mình sau mục điểm danh. Khi Thanh Tâm Tuyên chuyển trại qua K5 tôi mới quen anh Hải. Anh Hải đến với tôi vì biết tôi buồn phải xa Thanh Tâm Tuyên; anh muốn đem lại cho tôi một nguồn an ủi.

Anh Hải không bao giờ nói về mình. Chỉ qua lời các bạn, tôi mới biết anh xuất thân từ Võ Bị Đà Lạt, trước 30/4 mang cấp bậc Thiếu Tá, làm Quận Trưởng quận Phú Giáo ở Bình Dương. Và qua lời thơ anh, tôi khám phá ra nơi anh một ý chí bất khuất của con người cương nghị nhưng mang một tâm hồn đa cảm, trung hậu. Anh Hải vốn ít nói, lời thơ anh thật bình dị như tiếng tí tê của người bạn tâm tình. Cũng như Thanh Tâm Tuyên, anh rất nhiều bạn và được các bạn quý mến, song trong trại tù, điểm này có điều bất lợi vì cán bộ Cộng sản không muốn một người tù cải tạo nào có ảnh hưởng nơi các bạn bè chung quanh. Vì vậy, để tránh nạn cho anh Hải đi lao động ngoài có thể thu phục liên kết anh em gây rối, Ban chỉ huy trại K2 đã lưu anh lại trại làm công việc đun lò, nấu bếp để dễ bề kiểm soát. Tuy vậy Cộng

sản cũng không thể bóp nghẹt được bản tính cương nghị của anh. Rồi chuyện không hay ắt có ngày cũng phải đến... Trong một lần ra thăm chồng, chiếc xe trâu của trại lên ga chờ hành lý cho các thân nhân trại viên ra thăm nuôi đã lật đổ khiến vợ anh Hải bị tai nạn dập chân. Khi được gọi ra gặp vợ, anh Hải rất xót xa thấy vết thương nơi chân vợ, có lên tiếng phàn nàn cùng tên cán bộ áp tải xe trâu sao không báo cho phòng Y tế trại ra cứu chữa mà bỏ mặc vợ anh, một người đàn bà với vết thương như vậy. Tên cán bộ, vốn là đứa vô học, vẻ mặt lì lợm và kiêu căng coi đó là điều làm y mất mặt trước thân nhân thăm nuôi của trại viên, liền đem việc này trình lên ban Chỉ huy trại, buộc anh Hải vào tội cãi lại cán bộ. Vụ này loan ra trong toàn trại, anh em rất cảm phục nhưng sợ điều bất hạnh sẽ đến với anh Hải. Sự thể xảy ra đúng như anh em tiên đoán: một buổi chiều, khi tất cả các Đội toàn trại tập hợp ở sân trại chuẩn bị xuất trại đi lao động, anh Hải được điệu lên giữa sân, nhận bản quyết nghị công bố kết phạt 14 ngày kỷ luật cùm trong phòng tối.

Trời chiều hôm ấy mây vẫn vũ, gió thu thổi về se sắt, mưa lất phất bay, anh Hải trong bộ áo đen, hai tay bị còng sắt, mặt sần lại, mắt nhìn thẳng, bước những bước chậm rãi đi về phía

nhà kỹ luật. Tim tôi thất lại, theo dõi bước anh đi như dáng con hổ xám đang vờn. Toàn thể trại viên lặng lẽ thương cảm và khâm phục. Anh Đinh Hữu Tú (Thiếu Tá Không Quân) rất xúc động trước tinh thần bất khuất của anh Hải đã sáng tác bài thơ dài rất lạ lùng tặng anh Hải để:

“Cảm thông đồng điệu bồi hồi

Rốc bầu tâm sự đôi lời trao anh”

Tôi còn nhớ bài thơ của anh Tú trong đoạn mở đầu có viết:

Mờ mịt bụi hồng, nhạt sắc cây,

Hải dang cương tỏa cả đôi tay

Noi gương kẻ sĩ trong huyền thoại,

Mạnh bước vào đời, đáng sợ thay!

Ý anh Tú muốn coi anh Hải như ngọn hải đăng soi đường cho kẻ hải hành về phương hướng trong đêm trường tăm tối và hình ảnh anh Hải chiều nào bị khóa chặt cả đôi tay sẽ còn đứng sừng sững với thời gian.

Sau vụ này, anh Hải cùng một số trại viên được chuyển qua trại K5 và tại đây, anh gặp lại Thanh Tâm Tuyên. Ban chỉ huy Trại K5 không muốn cho anh Hải có cơ hội gieo mối căm thù vào lòng trại viên liền cách

ly anh bằng cách giao cho anh công việc cày ruộng. Chỉ định anh vào phần vụ này, Cộng sản cũng luôn tiện có dịp hành xác anh vì cày ruộng vốn là một công việc nặng nhọc. Nguyên việc vác dàn cày, dây chảo, sáng vác ra đồng, chiều vác về cũng đã mệt lắm rồi, chưa nói đến việc cày ruộng. Gặp ruộng khô, đất rắn ăn sâu lưỡi cày vào lòng đất, lái bắp cày thật thẳng, rồi cuối ruộng trở đầu nhấc bắp cày lên để rồi lặp lại các động tác cũ, cứ như vậy suốt một buổi cày, người đi cày mệt bỏ hơi. Gặp ruộng trũng thì lội bì bõm, đĩa tung tăng như bánh canh, nghỉ tay lên bờ đĩa bám đầy chân, máu tươi loang lổ. Người đi cày cô đơn giữa đồng không mông quạnh, mùa nắng thì cháy da, mùa đông thì giá buốt.

Thông cảm trước tấm lòng nghĩa khí của người bạn kết giao với mình qua duyên thơ kỳ ngộ, Thanh Tâm Tuyên đã sáng tác **BÀI THƠ TẶNG BẠN ĐI CÀY.**

“Ánh mắt đờ đẫn nhiều đêm mất ngủ” Thanh Tâm Tuyên nhận ra cũng là ánh mắt hơn một lần tôi bắt gặp nơi anh Hải khi còn ở trại K2. Có nhiều đêm anh đã thức trắng viết nên những vần thơ để sáng hôm sau trao cho bạn nói lên một uất hận hoặc gửi gắm một tâm tình. Anh Hải đã từng viết:

Tình bạn, tình em chẳng

bến bờ

*Nợ duyên nối kết kiếp xa
xưa*

*Thương em võ giấc say
cùng mộng*

*Nhớ bạn réo hồn thức với
thơ.*

Nhớ vợ thì đắm say trong
mộng cũ, dệt thêu giấc mộng
tương lai, còn nhớ bạn thì muốn
gợi tiếng tơ lòng da diết trong
đêm trường thức trắng.

*"Mỗi mồn trong ám ảnh
những âm thanh,*

*Một lời thơ chọt ngời
hiện..."*

Thanh Tâm Tuyên đã muốn
ghi lại niềm say sưa ngất ngây
của anh Hải khi anh bắt gặp
nguồn thơ và giảng trải lời thơ
như dạo một khúc nhạc êm
dềm. Cũng như Thanh Tâm
Tuyên, thơ anh Hải chứa rất
nhiều chất nhạc. Chẳng hạn
lần ra khỏi phòng tối kỷ luật,
anh đã chép trao cho tôi những
bài thơ anh làm trong thời gian
bị giam, trong một đoạn cuối
của một bài thơ tôi đọc được:

*"Hiu hắt gió xa miền đất
chết,*

*Nghẹn ngào trăng tỏ lối ai
về?*

*Đêm khuya buốt lạnh vòng
tay gối*

*Thương bước người về, gót
kéo lê."*

Trong bóng tối phòng giam,
đêm khuya cô quạnh, tôi hình
dung anh vòng tay gối đầu,
chẳng mấy may cảm thấy cái
lạnh của không gian, đưa tâm trí
rời theo bước chân lê của vợ trên
đường về, thân gái dậm trường,
chỉ có ánh trăng soi. Hình ảnh
thật đẹp, tiết tấu nhạc điệu gợi
cảm biết bao nhiêu!

*"Người tù khổ sai đi dạo cô
đơn qua mùa Đông bạo ngược
trên đất cũng chịu nổi dọa
đây..."*

Con vật dối, con người cũng
dối, bước dạo cô đơn qua mùa
Đông bạo ngược, đất ở đây
không mềm mà hóa rắn như
cùng chịu kiếp dọa dầy, tất cả
hiện vật tạo ra một khung cảnh
ai cũng thấy bao trùm viên ảnh
chết chóc, tang thương. Đó là
vùng đất, khung trời của kẻ bị
dọa dầy.

*"Đi trong đêm mịt mù
vây hãm của xứ chết*

*Thấp sáng duốc mộng tỉnh
thức..."*

Dù trong hoàn cảnh tăm tối
đến thế nào, Thanh Tâm Tuyên
vẫn tin người bạn tù của mình
đứng vững, thấp sáng trong tim
ngọn lửa nung can trường tiết
thảo, không vì một bước gập
ghềnh mà nản lòng thoái chí.

“Và trầm mặc như đá tảng
trơ trọi...”

Từ ánh hải đăng của anh bạn thơ Đinh hữu Tú đến đá tảng trơ trọi của nhà thơ Thanh Tâm Tuyền, hai hình ảnh vẽ nên con người và ý chí anh Nguyễn văn Hải giúp cho tôi xây dựng một bàn đạp, đề ra một ý niệm rồi tiến hành thử nghiệm, khám phá để cuối cùng tìm thấy phản ảnh rõ ràng qua tác phong và thi ca của anh Nguyễn văn Hải.

Thanh Tâm Tuyền kết thúc bài thơ bằng hai câu cuối ca tụng người bạn đi cày của mình bằng những lời hào hùng nhất, và bao quanh người tù khổ sai những ánh hào quang cũng chói lọi nhất.

Bài thơ này – một trong các bài tôi tâm đắc nhất – Cứ mỗi lần đọc tôi tìm thấy lại những cảm xúc rạt rào như khi đọc lần đầu, đọc trong tâm trạng nhớ nhà thơ, nhớ bạn thơ, nhớ vô cùng.

Bài thơ này chỉ đóng khung trong phạm vi hoàn cảnh ra đời của bài thơ, riêng thi pháp của Thanh Tâm Tuyền sẽ là đối tượng của một bài mà tôi trình bày trong dịp khác.

HOÀNG MINH HÒA

(*)*Thanh Tâm Tuyền: THƠ Ở ĐÀU XA, Trần Phục Khắc Xuất bản, cơ sở Văn phát hành – 1990.*